

**SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - TỔNG HỢP AN GIANG**



**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC, MÔ ĐUN
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
(ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ)**

NGÀNH/NGHỀ: BẢO VỆ THỰC VẬT

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang)*

Châu Đốc, tháng 8 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)*

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH.

Mã môn học: MH02073

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 21 giờ; Thực hành: 21 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyển thương.

- Về kỹ năng:

+ Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;

+ Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

+ Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

+ Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

+ Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

+ Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	2		
2	Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam	4	3	1	
3	Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên	4	3	1	
4	Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia	4	3	1	
5	Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo	4	3	1	
6	Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	4	3	1	
7	Kiểm tra	1			1
8	Bài 7: Đội ngũ đơn vị	4	1	3	
9	Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh	10	2	8	
10	Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyên thương	6	1	5	
11	Kiểm tra	2			2
	Cộng	45	21	21	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Nhập môn giáo dục quốc phòng và an ninh

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, điều kiện thực hiện, yêu cầu về kiểm tra đánh giá môn học; các yêu cầu tối thiểu về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong học tập môn học, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung:

2.1. Vị trí, tính chất, mục tiêu của môn học

2.2. Các nội dung chính

2.3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học

2.4. Điều kiện thực hiện môn học

2.5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập

Bài 2: Phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam;

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung:

2.1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Khái niệm chiến lược "Diễn biến hòa bình"

2.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ

2.2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam

2.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hòa bình" đối với Việt Nam

2.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam

2.3. Quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước về phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo

2.3.2. Phương châm tiến hành

2.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay

2.4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ

2.4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

2.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân

2.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt

2.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh

2.4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch

2.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động

2.5. Thảo luận

Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên;

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

2. Nội dung:

2.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ

2.1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

2.1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay

2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên

2.2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay

2.3. Thảo luận

Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới, quốc gia

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia;

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

2. Nội dung:

2.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia

2.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia

2.1.2. Chủ quyền biên giới quốc gia

2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.4. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia

2.5. Thảo luận

Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những nội dung chính về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay;

- Xác định rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung:

2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc

2.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc

2.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam

2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo

2.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo

2.2.2. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam

2.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam

2.3.1. Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước

2.3.2. Quan điểm, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước

2.3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

2.4. Thảo luận

Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TL: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;
- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

2. Nội dung:

2.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm

2.1.1. Khái niệm tội phạm và phòng chống tội phạm

2.1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm

2.1.4. Phòng chống tội phạm trong nhà trường

2.2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội

2.2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội

2.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong phòng chống tệ nạn xã hội

2.3. Thảo luận

*** Kiểm tra**

Thời gian: 1 giờ

Bài 7: Đội ngũ đơn vị

Thời gian: 4 giờ (LT: 1 giờ; TH: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội;
- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

2. Nội dung:

2.1. Đội hình tiểu đội

2.1.1. Đội hình tiểu đội một hàng ngang

2.1.2. Đội hình tiểu đội hai hàng ngang

2.1.3. Đội hình tiểu đội một hàng dọc

2.1.4. Đội hình tiểu đội hai hàng dọc

2.2. Đội hình trung đội

2.2.1. Đội hình trung đội một hàng ngang

- 2.2.2. Đội hình trung đội hai hàng ngang
- 2.2.3. Đội hình trung đội ba hàng ngang
- 2.2.4. Đội hình trung đội một hàng dọc
- 2.2.5. Đội hình trung đội hai hàng dọc
- 2.2.6. Đội hình trung đội ba hàng dọc
- 2.3. Đổi hướng đội hình
 - 2.3.1. Đổi hướng đội hình khi đứng tại chỗ
 - 2.3.2. Đổi hướng đội hình trong khi đi
- 2.4. Thực hành

Bài 8: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh

Thời gian: 10 giờ (LT: 2 giờ; TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh;
- Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh;
- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

2. Nội dung:

- 2.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh
 - 2.1.1. Súng trường CKC
 - 2.1.2. Súng tiểu liên AK
- 2.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh
 - 2.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp súng tiểu liên AK và súng trường CKC
 - 2.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC
- 2.3. Thực hành

Bài 9: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương

Thời gian: 6 giờ (LT: 1 giờ; TH: 5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương;
- Thực hiện đúng các bước cấp cứu, chuyển thương.

2. Nội dung:

- 2.1. Chăm máu tạm thời
 - 2.1.1. Mục đích

- 2.1.2. Nguyên tắc cầm máu tạm thời
- 2.1.3. Phân biệt các loại chảy máu
- 2.1.4. Các biện pháp cầm máu tạm thời
- 2.2. Cố định tạm thời xương gãy
 - 2.2.1. Mục đích
 - 2.2.2. Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy
 - 2.2.3. Kỹ thuật cố định tạm thời xương gãy
- 2.3. Hô hấp nhân tạo
 - 2.3.1. Nguyên nhân gây ngạt thở
 - 2.3.2. Kỹ thuật cấp cứu ban đầu
 - 2.3.3. Tiến triển của việc cấp cứu ngạt thở
- 2.4. Kỹ thuật chuyển thương
 - 2.4.1. Mang vác bằng tay
 - 2.4.2. Chuyển nạn nhân bằng cáng
- 2.5. Thực hành

*** Kiểm tra**

Thời gian: 2 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:
 - Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.
2. Trang thiết bị máy móc:
 - 2.1. Tài liệu:

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc trung cấp và các tài liệu tham khảo khác do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.
 - 2.2. Tranh, phim ảnh:
 - Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an;
 - Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương;
 - Súng tiểu liên AK, súng trường CKC;
 - Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
 - Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.
 - 2.3. Mô hình vũ khí:
 - Mô hình súng AK-47, CKC;
 - Mô hình súng tiểu liên AK-47, CKC luyện tập.
 - 2.4. Máy bắn tập:

- Máy bắn MBT-03;
- Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12;
- Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07.

2.5. Thiết bị khác:

- Bao đạn;
- Bộ bia (khung + mặt bia số 4);
- Giá đặt bia đa năng;
- Kính kiểm tra đường ngắm;
- Đồng tiền di động;
- Mô hình đường đạn trong không khí;
- Hộp dụng cụ huấn luyện;
- Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả;
- Dụng cụ băng bó cứu thương;
- Cáng cứu thương;
- Giá súng và bàn thao tác;
- Tủ đựng súng và thiết bị.

2.6. Trang phục:

- Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục mùa hè;
- + Trang phục dã chiến;
- + Mũ Kêpi;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Thắt lưng;
- + Giày da;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Biền tên;
- + Ca vát.
- Trang phục học sinh giáo dục quốc phòng và an ninh

- + Trang phục hè;
- + Mũ cứng;
- + Mũ mềm;
- + Giấy vải;
- + Tất sợi;
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh;
- + Thất lưng;
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Tài liệu: Giáo trình giáo dục quốc phòng và an ninh trình độ trung cấp;
- Tranh in: Súng tiểu liên AK, súng trường CKC; các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC; cấu tạo và động tác sử dụng lựu đạn; các động tác vận động trong chiến đấu.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá bằng phương pháp kiểm tra trắc nghiệm học sinh cần đạt được các yêu cầu nội dung cơ bản về giáo dục quốc phòng – an ninh.
- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc thực hiện thành thạo những nội dung đã học vào thực tế sinh hoạt và học tập trong nhà trường, địa phương.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học;
- + Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh dùng cho học sinh đào tạo trình độ trung cấp cho tất cả các ngành đào tạo của trường.

- Với học sinh là bộ đội xuất ngũ có thể miễn học các bài: 7, 8, 9 theo Luật giáo dục quốc phòng – an ninh.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên:

+ Khi giảng dạy nên sử dụng các hình ảnh trực quan, máy tính, máy chiếu để mô tả một cách tỉ mỉ, chính xác các kiến thức môn học;

+ Sử dụng các thiết bị của môn học;

+ Khi hướng dẫn thực hành cần sử dụng các mô hình thật, giáo viên phải bám sát hỗ trợ người học kỹ năng, uốn nắn các thao tác cơ bản.

- Đối với người học: Chú ý nghe giảng, tích cực phát biểu, ghi chép đầy đủ và tích cực luyện tập.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2, 4, 6, 8.

4. Tài liệu tham khảo:

- Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/05/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

- Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII”, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.

- Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

- Luật Biên giới quốc gia, 2004.

- Luật nghĩa vụ quân sự, 2015.

- Luật an ninh quốc gia, 2004.

- Bộ luật hình sự, 2015.

- Luật phòng chống tham nhũng, 2005; sửa đổi bổ sung năm 2018.

- Luật tín ngưỡng, tôn giáo, 2016.

- Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018.

- Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013.

- Luật biển Việt Nam, 2012.

- Luật Dân quân tự vệ, 2009.

- Luật phòng, chống ma túy, năm 2000; sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm.

- Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06/10/2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng.

- Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.
- Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.
- Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.
- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.
- Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.
- Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.
- Thông tư số 08/2015/TT-BLĐTBXH ngày 27/02/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành chương trình, giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh dùng cho trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.
- Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2007.
- Học viện chính trị: Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009.
- Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012.
- Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011.
- Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997.
- Sách dạy bắn súng trung liên RPD, Cục quân huấn, BTTM, năm 2000.
- Sách dạy bắn súng diệt tăng B41, Cục quân huấn, BTTM, năm 2002./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

Mã môn học: MH02072

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thảo luận: 13 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; chú trọng về đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp; góp phần giáo dục người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

- Về kỹ năng: Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào việc học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Bài mở đầu	1	1		
2	Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lê nin	4	2	2	

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
3	Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh	5	3	2	
4	Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng	5	3	2	
5	Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam	10	5	5	
6	Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt	3	1	2	
7	Kiểm tra	2			2
	Cộng	30	15	13	02

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung:

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Phương pháp dạy học và đánh giá môn học

Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác- Lênin

Thời gian: 4 giờ (LT: 2 giờ; TL: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, nội dung chính và giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với sự phát triển của xã hội;

- Khẳng định được chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2. Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin

2.2.1. Triết học Mác - Lênin

2.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

2.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

2.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin

Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh

Thời gian: 5 giờ (LT: 3 giờ; TL: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, một số nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Có nhận thức đúng đắn và bước đầu vận dụng tốt kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, phong cách cá nhân.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh

2.2. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

Thời gian: 5 giờ (LT: 3 giờ; TL: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo;

- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

2. Nội dung:

2.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam

2.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

2.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng

2.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

2.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc

2.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới

Bài 4: Phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam

Thời gian: 10 giờ (LT: 5 giờ; TL: 5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp cơ bản xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay;

- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giai đoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

2. Nội dung:

2.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay

2.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội

2.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người

Bài 5: Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

Thời gian: 3 giờ (LT: 1 giờ; TL: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được quan niệm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt;

- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Nội dung:

2.1. Quan niệm về người công dân tốt, người lao động tốt

2.1.1. Người công dân tốt

2.1.2. Người lao động tốt

2.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt

2.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam

2.2.2. Phần đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân

* Kiểm tra

Thời gian: 2 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR, màn chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan;

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Nắm được các kiến thức cơ bản của từng bài.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc liên hệ kiến thức bài học với thực tế địa phương và nghề nghiệp tương lai của mình.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Giáo dục chính trị được sử dụng để giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ trung cấp ở các ngành học.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với Giáo viên: Đây là môn học khá trừu tượng, khó hiểu, mau quên, dễ dẫn tới tâm lý nhàm chán. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2, 3, 4 và 5.

4. Tài liệu tham khảo:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

- Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

- Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

- Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), Sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

- Bộ Chính trị (2016), Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH, ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT, ngày 07/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Nghiệp vụ công tác đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lý luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội;

- Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

- Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Mã môn học: MH01074

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 4 giờ; Thực hành: 24 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Giáo dục thể chất là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

- Về kỹ năng: Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Chương/bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	BÀI MỞ ĐẦU	1	1		
II	Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG	15	2	12	1
1	Bài 1: Thể dục cơ bản	6	1	5	
2	Bài 2: Điền kinh	8	1	7	
3	Kiểm tra giáo dục thể chất chung	1			1

TT	Chương/bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
III	Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN (chọn 1 trong các chuyên đề sau)	14	1	12	1
1	Chuyên đề 1: Môn bơi lội	14	1	12	1
2	Chuyên đề 2: Môn cầu lông	14	1	12	1
3	Chuyên đề 3: Môn bóng chuyền	14	1	12	1
4	Chuyên đề 4: Môn bóng rổ	14	1	12	1
5	Chuyên đề 5: Môn bóng đá	14	1	12	1
6	Chuyên đề 6: Môn bóng bàn	14	1	12	1
7	Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác	14	1	12	1
	Cộng	30	4	24	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài mở đầu

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung:

2.1. Vị trí, tính chất môn học

2.2. Mục tiêu của môn học

2.3. Nội dung chính

2.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

Chương I: Giáo dục thể chất chung

Thời gian: 15 giờ (LT: 2 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

Bài 1: Thể dục cơ bản

Thời gian: 6 giờ (LT: 1 giờ; TH: 5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản đối với bài thể dục tay không liên hoàn;

- Thực hiện được đúng động tác kỹ thuật của bài thể dục tay không liên hoàn.

2. Nội dung:

2.1. Giới thiệu về thể dục cơ bản

2.2. Thể dục tay không liên hoàn

2.2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

Bài 2: Điền kinh

Thời gian: 8 giờ (LT: 1 giờ; TH: 7 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản và một số nội dung trong Luật Điền kinh như: Chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình;

- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật và bảo đảm các yêu cầu khác của môn điền kinh được học.

2. Nội dung:

2.1. Chạy cự ly ngắn

2.1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn

2.1.2. Các động tác kỹ thuật

2.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn

2.2. Chạy cự ly trung bình

2.2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình

2.2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình

*** Kiểm tra**

Thời gian: 1 giờ

Chương II: Chuyên đề thể dục thể thao tự chọn

(Chọn 1 trong các chuyên đề sau)

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

Chuyên đề 1: Môn Bơi lội

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật bơi;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bơi lội.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Bơi lội

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Làm quen với nước, phương pháp thở nước và thả nổi

2.2.2. Động tác chân và tay

2.2.3. Phối hợp tay - chân

2.2.4. Phối hợp tay - chân - thở

2.3. Một số quy định của Luật bơi

Chuyên đề 2: Môn Cầu lông

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Cầu lông;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Cầu lông.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Cầu lông

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản và cách cầm vợt

2.2.2. Các bước di chuyển (phải trái, trước, sau, chéo), bước đơn, kép, đệm

2.2.3. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay

2.2.4. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay

2.2.5. Kỹ thuật đánh cầu sát lưới và bỏ nhỏ

2.2.6. Kỹ thuật phát cầu (thấp gần, cao sâu)

2.3. Một số quy định của Luật Cầu lông

Chuyên đề 3: Môn Bóng chuyền

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng chuyền;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng chuyền.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Bóng chuyền

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Tư thế cơ bản, các bước di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản (chuyền bước 2)

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay cơ bản (chuyền bước 1)

2.2.4. Kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt

2.2.5. Kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt

2.3. Một số quy định của Luật Bóng chuyền

Chuyên đề 4: Môn Bóng rổ

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng rổ;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng rổ.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Bóng rổ

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm bóng và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật chuyền bóng và bắt bóng hai tay trước ngực

2.2.4. Kỹ thuật ném rổ bằng một tay trên vai

2.2.5. Kỹ thuật hai bước ném rổ

2.3. Một số quy định của Luật Bóng rổ

Chuyên đề 5: Môn Bóng đá

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng đá;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng đá.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Bóng đá

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Kỹ thuật di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật dẫn bóng

2.2.3. Kỹ thuật giữ/không chế bóng

2.2.4. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân

2.2.5. Kỹ thuật đá biên hoặc ném biên

2.3. Một số quy định của Luật Bóng đá

Chuyên đề 6: Môn Bóng bàn

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng bàn;
- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng bàn.

2. Nội dung:

2.1. Tác dụng của môn Bóng bàn

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị và di chuyển

2.2.2. Kỹ thuật giao bóng, đỡ giao bóng thuận tay và trái tay

2.2.3. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay và trái tay

2.2.4. Kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay

2.3. Một số quy định của Luật Bóng bàn

Chuyên đề 7: Môn thể dục thể thao khác

Thời gian: 14 giờ (LT: 1 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

- Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của người học, Hiệu trưởng nhà trường có thể xem xét, quyết định xây dựng và thực hiện các chuyên đề thể dục thể thao tự chọn khác như: Võ thuật, đẩy tạ, tennis, đá cầu...bảo đảm yêu cầu về mục tiêu, nội dung và thời lượng của chuyên đề thể dục thể thao.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Điều kiện chung: Nhà tập luyện/thi đấu đa năng; video/clip, tranh ảnh, máy chiếu, loa, đài, còi, cờ lệnh, đồng hồ bấm giờ; bàn, ghế; quần áo tập luyện, dụng cụ y tế.

2. Trang thiết bị:

2.1. Đối với giáo dục thể chất chung

- Thể dục cơ bản: Sân tập, còi, tranh động tác, thảm tập; dụng cụ tập như gậy, bóng, hoa; nhạc tập và các thiết bị khác.

- Điền kinh:

Chạy cự ly ngắn và trung bình: Sân chạy, dụng cụ phát lệnh, bàn đạp xuất phát và các thiết bị khác;

2.2. Đối với chuyên đề thể dục thể thao tự chọn:

- Môn bơi lội: Hồ bơi, phao bơi, nón bơi, kính bơi và các thiết bị khác;

- Môn cầu lông: Sân cầu lông, bộ trụ; lưới, vợt, quả cầu lông, bảng lật tỷ số và các thiết bị khác;

- Môn bóng chuyền: Sân bóng chuyền; trụ, lưới, bóng chuyền; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng rổ: Sân bóng rổ, trụ bóng rổ; bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng đá: Sân bóng đá, khung thành, bóng đá, thẻ phạt, bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác;

- Môn bóng bàn: Phòng tập; bàn, vợt, bóng, bảng lật tỷ số và các thiết bị khác.

3. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Nắm vững được một số kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của các môn thể dục thể thao được quy định trong chương trình, trên cơ sở đó tự rèn luyện sức khỏe trong quá trình học tập, lao động sản xuất.

- Kỹ năng:

+ Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao quy định trong chương trình.

+ Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để tự tập luyện nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có thói quen vận động, tập luyện thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe thường xuyên.

+ Có tinh thần siêng năng trong tập luyện.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Giáo dục thể chất được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp các ngành đào tạo của trường.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên:

+ Phương pháp giảng giải

+ Phương pháp trực quan

+ Phương pháp tập luyện

- Đối với người học:

+ Lắng nghe, tiếp thu

+ Tập luyện

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 1 và 2.

4. Tài liệu tham khảo:

- Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 32/01/2015 của Chính phủ Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.

- Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Cầu lông, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2000.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Thể dục, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2009.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, năm 2006.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Điền kinh (sách giáo khoa), năm 2006.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng đá, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2007.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng rổ, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng đá, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2017.

- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bơi lội (tập 1, tập 2), Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.

- Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.

- Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Điền kinh, năm 2016.

- Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình thể dục (tập 1, tập 2) Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.

- Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.

- Luật các môn thể thao và các tài liệu tham khảo khác./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: TIN HỌC

Mã môn học: MH02231

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 29 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trung cấp.
- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về máy tính, công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được một số nội dung trong Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể:

- Về kiến thức:
 - + Trình bày được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.
- Về kỹ năng:
 - + Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, phân loại phần mềm;
 - + Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;
 - + Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu;
 - + Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản;
 - + Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu các nội dung đơn giản;
 - + Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin;
 - + Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận thức được tầm quan trọng, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

+ Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương I: Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản	4	3	1	
2	Chương II: Sử dụng máy tính cơ bản	4	2	2	
3	Chương III: Xử lý văn bản cơ bản	15	3	12	
4	Chương IV: Sử dụng bảng tính cơ bản	9	3	6	
5	Chương V: Sử dụng trình chiếu cơ bản	8	2	6	
6	Chương VI: Sử dụng Internet cơ bản	4	2	2	
7	Kiểm tra	1			1
	Cộng	45	15	29	1

2. Nội dung chi tiết:

Chương I: Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính;

- Nhận biết được các thiết bị phần cứng, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng.

2. Nội dung:

2.1. Kiến thức cơ bản về máy tính

2.1.1. Thông tin và xử lý thông tin

2.1.1.1. Thông tin

2.1.1.2. Dữ liệu

2.1.1.3. Xử lý thông tin

2.1.2. Phần cứng

2.1.2.1. Đơn vị xử lý trung tâm

2.1.2.2. Thiết bị nhập

2.1.2.3. Thiết bị xuất

2.1.2.4. Bộ nhớ và thiết bị lưu trữ

2.2. Phần mềm

2.2.1. Phần mềm hệ thống

2.2.2. Phần mềm ứng dụng

2.2.3. Một số phần mềm ứng dụng thông dụng

2.2.4. Phần mềm nguồn mở

2.3. Biểu diễn thông tin trong máy tính

2.3.1. Biểu diễn thông tin trong máy tính

2.3.2. Đơn vị thông tin và dung lượng bộ nhớ

Chương II: Sử dụng máy tính cơ bản

Thời gian: 4 giờ (LT: 2 giờ; TH, TL, BT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về hệ điều hành Windows, phần mềm tiện ích, tiếng Việt trong máy tính, máy in;
- Khởi động, tắt được máy tính, máy in theo đúng quy trình. Tạo và xóa được thư mục, tập tin; sử dụng được một số phần mềm tiện ích thông dụng.

2. Nội dung:

2.1. Làm việc với hệ điều hành

2.1.1. Windows là gì?

2.1.2. Khởi động và thoát khỏi Windows

2.1.3. Desktop

2.1.4. Thanh tác vụ (Taskbar)

2.1.5. Menu Start

2.1.6. Khởi động và thoát khỏi một ứng dụng

2.1.7. Chuyển đổi giữa các cửa sổ ứng dụng

2.1.8. Thu nhỏ một cửa sổ, đóng cửa sổ một ứng dụng

2.1.9. Sử dụng chuột

2.2. Quản lý thư mục và tập tin

2.2.1. Khái niệm thư mục và tập tin

2.2.2. Xem thông tin, di chuyển, tạo đường tắt đến nơi lưu trữ thư mục và tập tin

2.2.3. Tạo, đổi tên tập tin và thư mục, thay đổi trạng thái và hiển thị thông tin về tập tin

2.2.4. Chọn, sao chép, di chuyển tập tin và thư mục

2.2.5. Xóa, khôi phục tập tin và thư mục

2.2.6. Tìm kiếm tập tin và thư mục

2.3. Một số phần mềm tiện ích

2.3.1. Phần mềm nén, giải nén tập tin

2.3.2. Phần mềm diệt virus

2.4. Sử dụng tiếng Việt

2.4.1. Các bộ mã tiếng Việt

2.4.2. Cách thức nhập tiếng Việt

2.4.3. Chọn phần mềm nhập tiếng Việt

2.5. Sử dụng máy in

2.5.1. Lựa chọn máy in

2.5.2. In

Chương III: Xử lý văn bản cơ bản

Thời gian: 15 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 12 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về văn bản và xử lý văn bản, sử dụng phần mềm Microsoft Word trong soạn thảo văn bản;

- Sử dụng được phần mềm soạn thảo Microsoft Word để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu, in được văn bản.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm văn bản và xử lý văn bản

2.1.1. Khái niệm văn bản

2.1.2. Khái niệm xử lý văn bản

2.2. Sử dụng Microsoft Word

2.2.1. Giới thiệu Microsoft Word

- 2.2.1.1. Mở, đóng Microsoft Word
- 2.2.1.2. Giới thiệu giao diện Microsoft Word
- 2.2.2. Thao tác với tập tin Microsoft Word
 - 2.2.2.1. Mở một tập tin có sẵn
 - 2.2.2.2. Tạo một tập tin mới
 - 2.2.2.3. Lưu tập tin
 - 2.2.2.4. Đóng tập tin
- 2.2.3. Định dạng văn bản
 - 2.2.3.1. Định dạng văn bản (Text)
 - 2.2.3.2. Định dạng đoạn văn
 - 2.2.3.2.1. Định dạng đoạn (Paragraph)
 - 2.2.3.2.2. Định dạng Bullets, Numbering
 - 2.2.3.2.3. Thiết lập điểm dừng (Tab)
 - 2.2.3.2.4. Định dạng khung và nền (Borders and Shading)
 - 2.2.3.3. Kiểu dáng (Style)
 - 2.2.3.4. Chèn (Insert) các đối tượng vào văn bản
 - 2.2.3.4.1. Bảng (Table)
 - 2.2.3.4.2. Chèn hình ảnh (Picture)
 - 2.2.3.4.3. Chèn chữ nghệ thuật (WordArt)
 - 2.2.3.4.4. Chèn ký tự đặc biệt
 - 2.2.3.4.5. Chèn đối tượng Shapes
 - 2.2.3.5. Hộp văn bản (Textbox)
 - 2.2.3.6. Tạo tiêu đề trang (Header & Footer)
- 2.2.4. In văn bản

Chương IV: Sử dụng bảng tính cơ bản

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;
- Sử dụng được phần mềm Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản.

2. Nội dung:

2.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook)

2.2.1. Khái niệm bảng tính

2.2.2. Các bước xây dựng bảng tính thông thường

2.2. Sử dụng Microsoft Excel

2.2.1. Làm việc với phần mềm Microsoft Excel

2.2.1.1. Mở, đóng phần mềm

2.2.1.2. Giao diện Microsoft Excel

2.2.2. Thao tác trên tập tin bảng tính

2.2.2.1. Mở tập tin bảng tính

2.2.2.2. Lưu bảng tính

2.2.2.3. Đóng bảng tính

2.3. Thao tác với ô

2.3.1. Các kiểu dữ liệu

2.3.2. Cách nhập dữ liệu

2.3.3. Chỉnh sửa dữ liệu

2.3.3.1. Xóa dữ liệu

2.3.3.2. Khôi phục dữ liệu

2.4. Làm việc với trang tính (Worksheet)

2.4.1. Dòng và cột

2.4.1.1. Thêm dòng và cột

2.4.1.2. Xoá dòng và cột

2.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột

2.4.2. Trang tính

2.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính

2.4.2.2. Thay đổi tên trang tính

2.4.2.3. Mở nhiều trang tính

2.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính

2.5. Biểu thức và hàm

2.5.1. Biểu thức số học

2.5.1.1. Khái niệm biểu thức số học

2.5.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản

2.5.1.3. Các lỗi thường gặp

2.5.2. Hàm

2.5.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm

2.5.2.2. Toán tử so sánh =, <, >

2.5.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND)

2.5.2.4. Hàm điều kiện IF

2.5.2.5. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR)

2.5.2.6. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)

2.6. Định dạng ô, dãy ô

2.6.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ

2.6.2. Định dạng văn bản

2.6.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viền

2.7. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính

2.7.1. Trình bày trang tính để in

2.7.2. Kiểm tra và in

2.7.3. Phân phối trang tính

Chương V: Sử dụng trình chiếu cơ bản

Thời gian: 8 giờ (LT: 2 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;

- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu một số nội dung đơn giản.

2. Nội dung:

2.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình

2.1.1. Khái niệm bài thuyết trình

2.1.2. Các bước cơ bản để tạo một bài thuyết trình

2.2. Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint

2.2.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản

2.2.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint

- 2.2.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản
- 2.2.1.3. Các thao tác trên slide
- 2.2.1.4. Chèn Picture
- 2.2.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Textbox
- 2.2.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt
- 2.2.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình
- 2.2.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng
- 2.2.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide
- 2.2.2.3. Cách thực hiện một trình diễn
- 2.2.2.4. Lặp lại trình diễn
- 2.2.2.5. In bài thuyết trình

Chương VI: Sử dụng internet cơ bản

Thời gian: 4 giờ (LT: 2 giờ; TH, TL, BT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày sơ lược được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;
- Sử dụng được các thao tác đơn giản trong trình duyệt Web, nhận và soạn thảo trả lời thư điện tử; tìm kiếm thông tin.
- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

2. Nội dung:

2.1. Kiến thức cơ bản về Internet

- 2.1.1. Tổng quan về Internet
- 2.1.2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)

2.2. Khai thác và sử dụng Internet

- 2.2.1. Sử dụng trình duyệt Web
- 2.2.3. Thư điện tử (Email)
- 2.2.3. Tìm kiếm thông tin (Search)
- 2.2.4. Bảo mật khi làm việc với Internet

2.3. Kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên mạng

- 2.3.1. Nguồn gốc các nguy cơ đối với việc đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin
- 2.3.2. Tác dụng và hạn chế chung của phần mềm diệt virus, phần mềm an ninh mạng

2.3.3. An toàn thông tin khi sử dụng các loại thiết bị di động và máy tính trên internet

2.3.4. An toàn khi sử dụng mạng xã hội

*** Kiểm tra**

Thời gian: 1 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy). Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.

- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).

- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc:

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet.

- Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa.

- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giáo viên.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra thực hành, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau: Làm việc với các thành phần trên cửa sổ Desktop, các chương trình ứng dụng, Windows Explorer, Control Panel, cách bỏ dấu tiếng Việt trong Windows, soạn thảo văn bản với Word, thực hiện tính toán với Excel và tạo bài thuyết trình bằng Powerpoint.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc thực hành các bài tập thực hành trên máy tính.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học;

+ Thực hành các bài tập và tham khảo thêm tài liệu.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Tin học được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Kết hợp việc giảng dạy lý thuyết với việc mô phỏng các thao tác trên máy tính thông qua phần mềm Netsupport School để học sinh dễ hình dung. Đồng thời áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

. - **Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.**

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 3, 4, 5, 6.

4. Tài liệu tham khảo:

- Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến 2020, tầm nhìn 2025”.

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”.

- Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

- Thông tư số 44/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

- Nguyễn Đăng Ty, Hồ Thị Phương Nga, Giáo trình Tin học Đại cương, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015.

- Huyền Trang, Sử dụng Internet an toàn, NXB Phụ nữ, 2014.

- Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiền, Giáo trình thực hành Microsoft Word, NXB Thanh Niên, 2016.

- Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiền, Giáo trình thực hành Excel, NXB Thanh Niên, 2017.

- Joan Lambert and Curtis Frye, Microsoft Office 2016 Step by Step 1st Edition, Microsoft, 2015.

- Peter Weverka, Office 2016 All-In-One For Dummies 1st Edition, John Wiley & Sons, 2016./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: TIẾNG ANH

Mã môn học: MH04226

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 56 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học Tiếng Anh này bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng Tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Sau khi học xong chương trình ở trình độ trung cấp, người học đạt được trình độ năng lực Tiếng Anh Bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể:

- Về kiến thức:

+ Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại và quá khứ, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; nhận biết được các từ vựng về giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt và kỳ nghỉ.

- Về kỹ năng:

+ Kỹ năng nghe: Theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận các thông tin về các chủ đề liên quan đến thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ vật trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

+ Kỹ năng nói: Đưa ra và hồi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề rất quen thuộc như tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, trình bày sở thích, đặt câu hỏi về số lượng, trình bày về những ngày lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

+ Kỹ năng đọc: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các chủ đề thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi,

nơi chốn, các món ăn và thức uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

+ Kỹ năng viết: Viết được những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

+ Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên đơn vị bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends)	9	3	6	
2	Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)	9	3	6	
3	Bài 3: Địa điểm (Places)	9	3	6	
4	Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink)	9	3	6	
5	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2
6	Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)	9	3	6	
7	Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation)	9	3	6	
8	Bài 7: Các hoạt động hàng ngày (Activities)	9	3	6	
9	Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests)	9	3	6	
10	Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)	9	3	4	2

Số TT	Tên đơn vị bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	Cộng	90	30	56	4

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Gia đình và bạn bè (Family and friends)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết các động từ thông dụng và từ vựng về gia đình;
- Nhận biết và sử dụng được thì hiện tại đơn, tính từ sở hữu, đại từ và đại từ chỉ định;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài gia đình;
- Nói về bản thân và gia đình;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về gia đình;
- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Gia đình;

2.1.2. Nghề nghiệp;

2.1.3. Các động từ thông dụng và các hoạt động.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Động từ “to be”;

2.2.2. Tính từ sở hữu;

2.2.3. Đại từ và đại từ chỉ định;

2.2.4. Thì hiện tại đơn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về thông tin cá nhân và gia đình;

2.3.2. Bài tập True/False.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Giới thiệu bản thân và gia đình;

2.4.2. Hỏi và trả lời.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My friend Minh;

2.5.2. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn giới thiệu bản thân (tối thiểu 50 từ).

Bài 2: Thời gian rảnh rỗi (Leisure time)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết và đặt ví dụ với các trạng từ chỉ tần suất (Adverbs of frequency), động từ khiếm khuyết can/can't và câu hỏi với How often...?;

- Sử dụng các từ vựng về sở thích, thể thao và hoạt động lúc rảnh rỗi;

- Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;

- Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;

- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích trong thời gian rảnh rỗi;

- Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các môn thể thao;

2.1.2. Các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Trạng từ chỉ tần suất;

2.2.2. Động từ khiếm khuyết Can/can't;

2.2.3. Cấu trúc How often...?.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án chính xác;

2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp đúng đối tượng và hoạt động.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;

2.4.2. Phỏng vấn một người bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What does she usually do on Saturdays?;

2.5.2. Đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập trắc nghiệm;

2.5.4. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi (tối thiểu 50 từ).

Bài 3: Địa điểm (Places)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết và đặt ví dụ với There is/there are, giới từ chỉ nơi chốn và các từ vựng về vật dụng trong nhà, các địa điểm phổ biến và các tính từ phổ biến;

- Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

- Hỏi đường và chỉ đường;

- Đọc hiểu bài đọc giới thiệu về thành phố và các địa điểm nổi bật;

- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương của bạn.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các địa điểm trong thành phố;

2.1.2. Các tính từ thông dụng;

2.1.3. Các đồ vật trong nhà;

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Cấu trúc There is/ There are;

2.2.2. Giới từ chỉ nơi chốn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;

2.3.2. Bài tập nghe và chọn đáp án chính xác.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Mô tả vị trí các đồ vật và nơi chốn trong hình ảnh;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh bảng câu hỏi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Da Nang City - a worth-living city in Viet Nam;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một căn phòng trong nhà bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 4: Các loại thực phẩm và đồ uống (Food and drink)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết và đặt ví dụ với danh từ đếm được và không đếm được (Countable and uncountable nouns), cấu trúc How much/how many, động từ khiếm khuyết Should / shouldn't, cấu trúc Would like và các từ vựng về các loại thức ăn và đồ uống;

- Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;
- Hỏi về số lượng;
- Đọc hiểu một số thức ăn và đồ uống trong thực đơn;
- Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các loại thực phẩm và đồ uống.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Danh từ đếm được và không đếm được;

2.2.2. Cấu trúc How much/ How many;

2.2.3. Cấu trúc Should/ Shouldn't;

2.2.4. Cấu trúc Would like.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;

2.3.2. Bài tập True/False;

2.3.3. Bài tập trắc nghiệm.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Hỏi về số lượng trong mua sắm;

2.4.2. Bài tập điền hoàn chỉnh câu với ***much*** hoặc ***many***;

2.4.3. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.4.4. Bài tập sửa lỗi câu.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A restaurant menu;

2.5.2. Bài tập phân loại từ vựng;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt (tối thiểu 50 từ).

Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 4 giờ; KT: 2 giờ)

Bài 5: Các sự kiện đặc biệt (Special occasions)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Sử dụng thì Present simple và Present continuous, giới từ chỉ thời gian (prepositions of time) và các từ vựng về quần áo, màu sắc, lễ hội và sự kiện đặc biệt và tính từ mô tả ngoại hình;

- Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

- Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về các hoạt động trong ngày Tết truyền thống Việt Nam;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các ngày lễ quan trọng;

2.1.2. Từ vựng mô tả ngoại hình;

2.1.3. Quần áo và màu sắc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì hiện tại đơn;

2.2.2. Thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.3. Giới từ chỉ thời gian.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

2.3.2. Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Thực hành theo cặp đôi;

2.3.4. Bài tập nghe và điền từ vào chỗ trống.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;

2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành nói với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Tet holiday;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Thảo luận.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt (tối thiểu 50 từ).

Bài 6: Kỳ nghỉ (Vacation)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Sử dụng thì quá khứ đơn (Past simple), các cụm từ chỉ thời gian, các vật dụng và hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ, tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc;
- Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một chuyến du lịch đã thực hiện;
- Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.1.2. Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.1.3. Các tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Thì quá khứ đơn;
- 2.2.2. Dạng quá khứ của động từ To be;
- 2.2.3. Dạng quá khứ của động từ Can;
- 2.2.4. Động từ hợp quy tắc.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- 2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;
- 2.3.3. Bài tập nghe và kết hợp.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- 2.4.2. Bài tập sắp xếp câu theo trật tự phù hợp;

2.4.3. Thực hành với bạn trong lớp.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My first trip to Hanoi;

2.5.2. Bài tập đọc và trả lời câu hỏi;

2.5.3. Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn (tối thiểu 50 từ).

Bài 7: Các hoạt động hằng ngày (Activities)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Sử dụng kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn; to infinitive và gerund và từ vựng về các hoạt động hằng ngày; các tính từ chỉ tính cách;

- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hằng ngày;

- Nói về các hoạt động hằng ngày;

- Đọc hiểu bức thư giới thiệu về một chuyến du lịch;

- Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động hằng ngày;

2.1.2. Tính từ chỉ tính cách.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn;

2.2.2. To infinitive and Gerund.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và trả lời câu hỏi.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về các hoạt động hàng ngày;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: A letter;

2.5.2. Bài tập đọc và lựa chọn đáp án đúng.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh (tối thiểu 50 từ).

Bài 8: Sở thích (Hobbies and interests)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Sử dụng kết hợp thì quá khứ đơn (Past simple) và thì quá khứ tiếp diễn (Past continuous) các từ vựng về sở thích, các môn thể thao đi chung với động từ: **play, go** và **do**;

- Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

- Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân.

2. Nội dung:

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Sở thích;

2.1.2. Cấu trúc Play/go/do+ sport.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì quá khứ đơn;

2.2.2. Thì quá khứ tiếp diễn;

2.2.3. Kết hợp thì quá khứ đơn và thì quá khứ tiếp diễn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: What is a hobby?;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân (tối thiểu 80 từ).

Ôn tập và kiểm tra (Consolidation & test)

Thời gian: 9 giờ (LT: 3 giờ; TH, TL, BT: 4 giờ; KT: 2 giờ)

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng học được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng;
- Bàn, ghế rời cho từng sinh viên;
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, phấn (hoặc bút bảng).

2. Trang thiết bị máy móc

- Máy chiếu, hệ thống âm thanh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Giáo viên sử dụng giáo trình dùng chung và tham khảo các tài liệu giảng dạy khác hỗ trợ bài giảng.

4. Các điều kiện khác

- Khuyến khích trường trang bị phòng học nghe nhìn và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình.

- Kỹ năng:

- + Kỹ năng nghe: Nghe và xác định thông tin về gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt, vị trí và nơi chốn, và các sở thích theo yêu cầu.

- + Kỹ năng nói: Tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc, sở thích và các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt theo yêu cầu.

- + Kỹ năng đọc: Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.

- + Kỹ năng viết: Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung được sử dụng để giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ trung cấp.

- Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình trung học phổ thông hoặc đã thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình này và chương trình học trung học phổ thông mà người học đã hoàn thành để xem xét, quyết định điều chỉnh chương trình môn học cho phù hợp, bảo đảm đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học.

2. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học

a) Miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh

Người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 1 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ A1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

b) Bảo lưu, công nhận kết quả học tập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Người học có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả môn học phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc và viết sinh động nhằm tăng cường sự tham gia của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- Đối với người học: Quan sát, hoạt động nhóm, thao tác theo hướng dẫn của giáo viên và làm bài tập về nhà.

- Khuyến khích việc tổ chức dạy và học trực tuyến môn học, kết hợp với các phần mềm tự học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Bên cạnh việc học 90 giờ trên lớp, giáo viên nên xây dựng nội dung và mục tiêu tự học thêm 110 giờ cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung, phần mềm hoặc

ứng dụng tiếng Anh hỗ trợ tự học, tài liệu tham khảo khác nhằm giúp người học đạt năng lực A1 theo quy định sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp.

4. Những trọng tâm cần chú ý: Từ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng ở các bài là những kiến thức trọng tâm học sinh cần nắm vững.

5. Tài liệu tham khảo:

- Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.

- Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

- Tim Falla and Paul A. Davies, Solutions Elementary (02nd edition), Oxford University Press, 2012.

- Miles Craven, Breakthrough Plus 1, MacMillan Education, 2013.

- Herbert Puchta and Jeff Stranks, More! 1, Cambridge University Press, 2008.

- Jack C. Richards, Tactics for Listening (02nd edition), Oxford University Press, 2015.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)*

Tên môn học: PHÁP LUẬT

Mã môn học: MH01185

Thời gian thực hiện môn học: 15 giờ (Lý thuyết: 9 giờ; Thảo luận, bài tập: 5 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

- Tính chất của môn học: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;

+ Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Về kỹ năng:

+ Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

+ Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan đến các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

TT	Tên chương/bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận/bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	2	1	1	
2	Bài 2: Hiến pháp	2	1	1	
3	Bài 3: Pháp luật lao động	7	5	2	
4	Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng	2	1	1	
5	Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	1	1	0	
6	Kiểm tra	1			1
	Cộng	15	9	5	1

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật

Thời gian: 2 giờ (LT: 1 giờ; TL, BT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

2. Nội dung:

2.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật

2.2.1.1. Quy phạm pháp luật

2.2.1.2. Chế định pháp luật

2.2.1.3. Ngành luật

2.2.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

2.2.3.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay

Bài 2: Hiến pháp

Thời gian: 2 giờ (LT: 1 giờ; TL, BT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

2. Nội dung:

2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.1.1. Khái niệm hiến pháp

2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013

2.2.1. Chế độ chính trị

2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường

Bài 3: Pháp luật lao động

Thời gian: 7 giờ (LT: 5 giờ; TL, BT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.

- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động

2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động

2.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động

2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động

2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động

- 2.3.3. Hợp đồng lao động
- 2.3.4. Tiền lương
- 2.3.5. Bảo hiểm xã hội
- 2.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi
- 2.3.7. Kỷ luật lao động
- 2.3.8. Tranh chấp lao động
- 2.3.9. Công đoàn

Bài 4: Pháp luật phòng, chống tham nhũng

Thời gian: 2 giờ (LT: 1 giờ; TL, BT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng;
- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm tham nhũng
- 2.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng
- 2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng
- 2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng
- 2.5. Giới thiệu Luật Phòng, chống tham nhũng

Bài 5: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng;
- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Nội dung:

- 2.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng
- 2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

*** Kiểm tra**

Thời gian: 1 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

- 1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, tình huống pháp luật, học sinh cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

+ Hệ thống kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật;

+ Kiến thức pháp luật chuyên ngành liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

+ Kiến thức pháp luật về Phòng chống tham nhũng.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua việc thực hành các bài tập tình huống pháp luật.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Pháp luật được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế đời sống, nhằm mục tiêu giáo dục toàn diện người lao động trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và trong cộng đồng. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, lồng ghép đưa vào những tình huống pháp luật, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Tăng cường thảo luận, luyện tập tình huống pháp luật nhằm mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2, 3 và 4.

4. Tài liệu tham khảo:

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
- Bộ Luật lao động, 2012.
- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 2010.
- Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.
- Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.
- Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016 – 2020.
- Chỉ thị số 10/CT- TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.
- Thông tư số 08/2014/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2014).
- Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh - Trường Đại học Kinh tế - Luật: Giáo trình Luật Lao động, năm 2016.
- Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2018.
- Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.
- Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Lao động Việt Nam, Nhà Xuất bản Công an nhân dân, năm 2018.
- Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, Nhà Xuất bản Tư pháp, năm 2016.
- Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, năm 2017.

- Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, năm 2017./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: PHÁP LUẬT CHUYÊN NGÀNH BẢO VỆ THỰC VẬT

Mã môn học: MH01186

Thời gian thực hiện môn học: 15 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành: 0 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2 (hệ THCS).
- Tính chất của môn học: Là môn học cơ sở.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu được một số kiến thức cơ bản về Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.
- Về kỹ năng: Vận dụng Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật trong hành nghề.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)		
		Tổng số	Lý thuyết	Kiểm tra
1	Chương 1: Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật 1.1. Những qui định chung 1.2. Phòng chống sinh vật gây hại thực vật 1.3. Kiểm dịch thực vật 1.4. Quản lý thuốc bảo vệ thực vật	6	6	
2	Chương 2: Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Giống cây trồng, Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật 2.1. Qui định chung 2.2. Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực giống cây trồng 2.3. Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật 2.4. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính	4	4	

Số TT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)		
		Tổng số	Lý thuyết	Kiểm tra
	2.5. Điều khoản thi hành			
3	Chương 3: Đấu tranh phòng chống sản xuất, gia công, sang chái, đóng gói, lưu thông, cung ứng, kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật vi phạm pháp luật 3.1. Khái niệm về hàng giả, hàng kém chất lượng 3.2. Thuốc bảo vệ thực vật giả 3.3. Thuốc bảo vệ thực vật cấm 3.4. Thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục 3.5. Thuốc bảo vệ thực vật không đủ chất lượng 3.6. Các văn bản vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực sản xuất, buôn bán hàng giả 3.7. Xử lý việc sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật vi phạm bằng biện pháp hành chính	5	4	1
Cộng		15	14	1

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật

Thời gian: 6 giờ (LT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những nội dung cơ bản của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.

2. Nội dung:

2.1. Những qui định chung

2.2. Phòng chống sinh vật gây hại thực vật

2.3. Kiểm dịch thực vật

2.4. Quản lý thuốc bảo vệ thực vật

Chương 2: Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Giống cây trồng, Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được những nội dung cơ bản của Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Giống cây trồng, Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.

2. Nội dung:

2.1. Qui định chung

2.2. Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực giống cây trồng

2.3. Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật

2.4. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

2.5. Điều khoản thi hành

Chương 3: Đấu tranh phòng chống sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, lưu thông, cung ứng, kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật vi phạm pháp luật

Thời gian: 5 giờ (LT: 4 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các khái niệm về hàng giả, hàng kém chất lượng và hàng ngoài danh mục;
- Biết được khung hình phạt cho từng hành vi vi phạm.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm về hàng giả, hàng kém chất lượng

2.2. Thuốc bảo vệ thực vật giả

2.3. Thuốc bảo vệ thực vật cấm

2.4. Thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục

2.5. Thuốc bảo vệ thực vật không đủ chất lượng

2.6. Các văn bản vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực sản xuất, buôn bán hàng giả

2.7. Xử lý việc sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật vi phạm bằng biện pháp hành chính

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Trình bày được những quy định của nhà nước trong công tác phòng chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật.

+ Trình bày được các mức xử phạt về cách hành vi vi phạm quy định về bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật và thuốc bảo vệ thực vật.

+ Phân biệt được thẩm quyền xử phạt qui phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Kỹ năng:

+ Phân biệt được tính thuốc bảo vệ thực vật giả, thuốc bảo vệ thực vật cấm, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục, thuốc bảo vệ thực vật không đủ chất lượng.

+ Thực hiện đúng điều kiện sản xuất, kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ theo đúng qui định của pháp luật.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Pháp luật chuyên ngành Bảo vệ thực vật được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho người học, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 1, 2, 3.

4. Tài liệu tham khảo:

- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.

- Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Trần Văn Hai. 2005. *Giáo trình Luật Bảo vệ thực vật*. Đại Học Cần Thơ./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: SINH LÝ THỰC VẬT - GIỐNG CÂY TRỒNG

Mã số môn học: MH04211

Thời gian môn học: 90 giờ (Lý thuyết: 29 giờ; thực hành: 56 giờ; kiểm tra: 5 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 1 (hệ THCS).
- Tính chất môn học: Là môn học cơ sở bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC

- Về kiến thức:
 - + Trình bày được những kiến thức về các hoạt động sống xảy ra bên trong cây trồng như sự trao đổi nước, quang hợp, hô hấp, sự dinh dưỡng khoáng, ra hoa và kết trái,... trong cây. Ảnh hưởng của các yếu tố ngoại cảnh đến các quá trình sống này;
 - + Hiểu được các kiến thức tổng quát về khoa học chọn giống cây trồng như: lai tạo, chọn lọc, tạo giống lai F1, một số phương pháp gây đa bội, đột biến, ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn giống cây trồng,... và công tác hạt giống.
- Về kỹ năng:
 - + Nhận diện được các loại cơ quan dinh dưỡng và cơ quan sinh sản khi đi thăm đồng, biết ứng dụng được các kiến thức đã học để giúp cho cây trồng phát triển tốt hơn;
 - + Biết cách thu thập nguồn vật liệu khởi đầu, kỹ thuật lai lúa, bắp, đậu và các phương pháp kiểm định chất lượng hạt giống, đánh giá giống cây trồng.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và trách nhiệm đối với học phần.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1 : Mở đầu 1.1. Đối tượng và nhiệm vụ của sinh lý học thực vật	1	1		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	1.2. Lịch sử phát triển của môn sinh lý học thực vật 1.3. Phương pháp nghiên cứu Sinh lý học thực vật 1.4. Mối liên quan của sinh lý học thực vật với các môn khoa học khác				
2	Chương 2: Sinh lý tế bào 2.1. Khái niệm chung 2.2. Cấu trúc và chức năng của tế bào thực vật 2.3. Tính chất hóa lý của hệ keo chất nguyên sinh 2.4. Sức hút nước của tế bào thực vật	2	2		
3	Chương 3: Cơ quan dinh dưỡng và sinh sản thực vật 3.1. Rễ cây 3.2. Thân cây 3.3. Lá cây 3.4. Hoa 3.5. Quả 3.6. Hạt 3.7. Thực hành	20	2	16	2
4	Chương 4: Trao đổi nước ở thực vật 4.1. Vai trò của nước đối với thực vật 4.2. Đất là nguồn cung cấp nước cho cây 4.3. Sự trao đổi nước ở thực vật 4.4. Sự cân bằng nước trong cây 4.5. Đặc trưng trao đổi nước ở thực vật thuộc các nhóm sinh thái khác nhau 4.6. Cơ sở sinh lý của sự tưới tiêu hợp lý cho cây trồng 4.7. Thực hành	11	3	8	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
5	Chương 5: Quang hợp và hô hấp 5.1. Khái niệm chung về quang hợp 5.2. Cơ chế quang hợp 5.3. Ảnh hưởng của các điều kiện ngoại cảnh đến quang hợp 5.4. Quang hợp và năng suất cây trồng 5.5. Khái niệm chung về hô hấp của thực vật 5.6. Những cơ chế chuyển hóa hô hấp 5.7. Đặc điểm trao đổi năng lượng của cơ thể sống 5.8. Các nhân tố ảnh hưởng tới quá trình hô hấp 5.9. Hô hấp và vấn đề bảo quản nông sản	2	2		
6	Chương 6: Dinh dưỡng khoáng và vận chuyển chất hữu cơ trong cây 6.1. Vai trò sinh lý của các nguyên tố dinh dưỡng khoáng trong cây 6.2. Sự hấp thụ khoáng ở thực vật 6.3. Vai trò của rễ trong sự hoạt động sống của toàn cây 6.4. Cơ sở sinh lý của việc bón phân hợp lý cho cây 6.5. Các con đường vận chuyển vật chất trong cây 6.6. Ý nghĩa của sự vận chuyển và phân bố vật chất trong cây 6.7. Sự phân phối và sử dụng chất hữu cơ	4	3		1
7	Chương 7: Sinh trưởng, phát triển và tính chống chịu của thực vật 7.1. Khái niệm chung 7.2. Các chất điều hoà sinh trưởng và phát triển của thực vật 7.3. Sự cân bằng hormone trong cây	10	2	8	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	7.4. Nuôi cấy mô tế bào thực vật 7.5. Sự tương quan sinh trưởng trong cây 7.6. Sự nảy mầm của hạt 7.7. Sự hình thành hoa 7.8. Sự hình thành quả và sự chín của quả 7.9. Sự rụng của cơ quan 7.10. Sự vận động của thực vật 7.11. Sự miên trạg (trạng thái ngủ nghỉ -Sự tiềm sinh) 7.12. Khái niệm chung về tính chống chịu của thực vật 7.13. Tính chịu hạn 7.14. Tính chịu nóng 7.15. Tính chịu mặn 7.16. Tính chống chịu bệnh 7.17. Thực hành				
8	Chương 8: Mở đầu 8.1. Vai trò của giống cây trồng trong sản xuất nông nghiệp 8. 2. Nội dung và đặc điểm của môn giống cây trồng 8.3. Lịch sử phát triển của môn học chọn giống cây trồng 8.4. Các khái niệm cơ bản về giống cây trồng 8.5. Nguồn vật liệu khởi đầu 8.6. Phương thức sinh sản, tính tự bất hợp và bất dục đực ở thực vật 8.7. Thực hành	10	2	8	
9	Chương 9: Các phương pháp chọn lọc cơ bản 9.1. Vai trò sáng tạo của chọn lọc đối với cây trồng 9.2. Những nguyên tắc chính của chọn lọc	2	2		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	9.3. Chọn lọc quần thể (chọn lọc hỗn hợp, chọn lọc tập đoàn) 9.4. Chọn lọc cá thể				
10	Chương 10: Lai giống cây trồng 10.1. Ý nghĩa lai giống cây trồng 10.2. Lai cùng loài (lai gần) 10.3. Lai xa (lai khác loài) 10.4. Lai vô tính 10.5. Phương pháp và kỹ thuật lai 10.6 Chăm sóc cây lai 10.7. Thực hành	10	2	8	
11	Chương 11: Ưu thế lai và ứng dụng tính đặc biệt để sản xuất hạt giống 11.1. Khái niệm 11. 2. Cơ sở di truyền của hiện tượng ưu thế lai 11.3. Ứng dụng ưu thế lai trong sản xuất 11.4. Quy trình tạo giống lai ở cây tự thụ phấn 11.5. Ứng dụng tính đặc biệt để sản xuất hạt lai	3	3		
12	Chương 12: Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn giống cây trồng 12.1. Khái niệm về đa bội 12.2. Tạo giống đa bội nhân tạo 12.3. Đột biến gen và ý nghĩa của nó trong chọn giống 12.4. Nuôi cấy mô thực vật 12.5. Các phương pháp khác	2	2		
13	Chương 13: Công tác hạt giống	13	3	8	2

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	13.1. Phân loại cấp hạt giống và tiêu chuẩn các cấp hạt giống lúa 13.2. Mục đích, ý nghĩa của công tác kiểm tra chất lượng hạt giống 13.3. Yêu cầu đối với ruộng sản xuất giống 13.4. Ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh đến phẩm chất hạt giống 13.5. Sự thoái hóa hạt giống 13.6. Thực hành				
	Cộng	90	29	56	5

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Mở đầu

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

Biết được đối tượng, nhiệm vụ, lịch sử phát triển, phương pháp nghiên cứu và mối liên quan giữa sinh lý thực vật với các ngành khoa học khác.

2. Nội dung:

2.1. Đối tượng và nhiệm vụ của sinh lý học thực vật

2.2. Lịch sử phát triển của môn sinh lý học thực vật

2.3. Phương pháp nghiên cứu Sinh lý học thực vật

2.4. Mối liên quan của sinh lý học thực vật với các môn khoa học khác

Chương 2: Sinh lý tế bào

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

Biết được cấu tạo sơ lược của tế bào, một số tính chất lý hóa học ở tế bào, sự trao đổi nước ở tế bào.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm chung

2.2. Cấu trúc và chức năng của tế bào thực vật

2.3. Tính chất hóa lý của hệ keo chất nguyên sinh

2.4. Sức hút nước của tế bào thực vật

2.5. Sức hút chất hòa tan vào tế bào

Chương 3: Cơ quan dinh dưỡng và sinh sản thực vật

Thời gian: 20 giờ (LT: 2 giờ; TH: 16 giờ; KT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

Nhận diện được các loại rễ, thân, lá, hoa, trái, hạt và mối tương quan giữa các cơ quan này.

2. Nội dung:

2.1. Rễ cây

2.2. Thân cây

2.3. Lá cây

2.4. Hoa

2.5. Quả

2.6. Hạt

2.7. Thực hành

Chương 4: Sự trao đổi nước ở thực vật

Thời gian: 11 giờ (LT: 3 giờ; TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được tầm quan trọng của nước đối với thực vật;

- Hiểu quá trình trao đổi nước ở thực vật.

2. Nội dung:

2.1. Vai trò của nước đối với thực vật

2.2. Đất là nguồn cung cấp nước cho cây

2.3. Sự trao đổi nước ở thực vật

2.4. Sự cân bằng nước trong cây

2.5. Đặc trưng trao đổi nước ở thực vật thuộc các nhóm sinh thái khác nhau

2.6. Cơ sở sinh lý của sự tưới tiêu hợp lý cho cây trồng

2.7. Thực hành

Chương 5: Quang hợp và hô hấp

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được thế nào là quang hợp, hô hấp, ý nghĩa của nó lên sinh trưởng của cây trồng;

- Ứng dụng được kiến thức đã học vào thực tế sản xuất.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm chung về quang hợp

2.2. Cơ chế quang hợp

- 2.3. Ảnh hưởng của các điều kiện ngoại cảnh đến quang hợp
- 2.4. Quang hợp và năng suất cây trồng
- 2.5. Khái niệm chung về hô hấp của thực vật
- 2.6. Những cơ chế chuyển hóa hô hấp
- 2.7. Đặc điểm trao đổi năng lượng của cơ thể sống
- 2.8. Các nhân tố ảnh hưởng tới quá trình hô hấp
- 2.9. Hô hấp và vấn đề bảo quản nông sản

Chương 6: Sự dinh dưỡng khoáng và sự vận chuyển chất hữu cơ trong cây

Thời gian: 4 giờ (LT: 3 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được vai trò của một số khoáng trong cây;
- Ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh đến sự hấp thu chất khoáng trong cây;
- Ứng dụng được kiến thức đã học vào thực tế sản xuất.

2. Nội dung:

- 2.1. Vai trò sinh lý của các nguyên tố dinh dưỡng khoáng trong cây
- 2.2. Sự hấp thụ khoáng ở thực vật
- 2.3. Vai trò của rễ trong sự hoạt động sống của toàn cây
- 2.4. Cơ sở sinh lý của việc bón phân hợp lý cho cây
- 2.5. Các con đường vận chuyển vật chất trong cây
- 2.6. Ý nghĩa của sự vận chuyển và phân bố vật chất trong cây
- 2.7. Sự phân phối và sử dụng chất hữu cơ

Chương 7: Sinh trưởng, phát triển và tính chống chịu của thực vật

Thời gian: 10 giờ (LT: 2 giờ; TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được sự sinh trưởng và phát triển của thực vật;
- Biết được vai trò, ứng dụng của các chất điều hòa sinh trưởng, nuôi cấy mô;
- Hiểu được các đặc tính chống chịu của thực vật;
- Ứng dụng được kiến thức đã học vào thực tế sản xuất.

2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm chung
- 2.2. Các chất điều hòa sinh trưởng và phát triển của thực vật
- 2.3. Sự cân bằng hormone trong cây
- 2.4. Nuôi cấy mô tế bào thực vật
- 2.5. Sự tương quan sinh trưởng trong cây

- 2.6. Sự nảy mầm của hạt
- 2.7. Sự hình thành hoa
- 2.8. Sự hình thành quả và sự chín của quả
- 2.9. Sự rụng của cơ quan
- 2.10. Sự vận động của thực vật
- 2.11. Sự miên trạng (trạng thái ngủ nghỉ - Sự tiềm sinh)
- 2.12. Khái niệm chung về tính chống chịu của thực vật
- 2.13. Tính chịu hạn
- 2.14. Tính chịu nóng
- 2.15. Tính chịu mặn
- 2.16. Tính chống chịu bệnh
- 2.17. Thực hành

Chương 8: Mở đầu

Thời gian: 10 giờ (LT: 2 giờ; TH: 8 giờ)

- 1. Mục tiêu:
 - Biết được thế nào là giống cây trồng;
 - Hiểu được vai trò của giống cây trồng trong sản xuất nông nghiệp, đặc điểm chung, phân loại và những yêu cầu đối với giống cây trồng;
 - Biết được nguồn vật liệu khởi đầu là gì, các dạng và ý nghĩa của nguồn vật liệu khởi đầu nhập nội;
 - Phân biệt được tính tự bất hợp và bất dục đực ở thực vật và ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp.
- 2. Nội dung:
 - 2.1. Vai trò của giống cây trồng trong sản xuất nông nghiệp
 - 2.2. Nội dung và đặc điểm của môn giống cây trồng
 - 2.3. Lịch sử phát triển của môn học chọn giống cây trồng
 - 2.4. Các khái niệm cơ bản về giống cây trồng
 - 2.5. Nguồn vật liệu khởi đầu
 - 2.6. Phương thức sinh sản, tính tự bất hợp và bất dục đực ở thực vật
 - 2.7. Thực hành

Chương 9: Các phương pháp chọn lọc cơ bản

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

- 1. Mục tiêu:
 - Biết được vai trò của chọn lọc, qui luật tác động của chọn lọc, những nguyên tắc của chọn lọc;
 - Hiểu được các phương pháp chọn lọc;

- Ứng dụng được kiến thức đã học vào thực tế sản xuất.

2. Nội dung:

2.1. Vai trò sáng tạo của chọn lọc đối với cây trồng

2.2. Những nguyên tắc chính của chọn lọc

2.3. Chọn lọc quần thể (chọn lọc hỗn hợp, chọn lọc tập đoàn)

2.4. Chọn lọc cá thể

Chương 10: Lai giống cây trồng

Thời gian: 10 giờ (LT: 2 giờ; TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Biết được ý nghĩa của lai giống cây trồng;

- Hiểu được các phương thức lai;

- Ứng dụng được kiến thức đã học vào thực tế sản xuất.

2. Nội dung:

2.1. Ý nghĩa lai giống cây trồng

2.2. Lai cùng loài (lai gần)

2.3. Lai xa (lai khác loài)

2.4. Lai vô tính

2.5. Phương pháp và kỹ thuật lai

2.6. Chăm sóc cây lai

2.7. Thực hành

Chương 11: Ưu thế lai và ứng dụng tính đực bất dục để sản xuất hạt giống

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được ưu thế lai là gì, cơ sở di truyền học;

- Biết được trình tự tạo ưu thế lai trên cây bắp;

- Biết được trình tự tạo ưu thế lai trên cây tự thụ khác.

2. Nội dung:

2.1 Khái niệm

2.2. Cơ sở di truyền của hiện tượng ưu thế lai

2.3. Ứng dụng ưu thế lai trong sản xuất

2.4. Quy trình tạo giống lai ở cây tự thụ phấn

2.5. Ứng dụng tính đực bất dục để sản xuất hạt lai

Chương 12: Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn giống cây trồng

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

Biết được một số phương pháp khác để tạo ra giống cây trồng mới như đa bội, đột biến gen.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm về đa bội

2.2. Tạo giống đa bội nhân tạo

2.3. Đột biến gen và ý nghĩa của nó trong chọn giống

2.4. Nuôi cấy mô thực vật

2.5. Các phương pháp khác

Chương 13: Công tác hạt giống

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ; TH: 8 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Biết được cách phân cấp hạt giống lúa ở Việt nam, tiêu chuẩn đối với cấp hạt giống lúa;

- Biết được các chỉ tiêu để đánh giá hạt giống, cách thực hiện;

- Biết được các nguyên nhân có thể gây ra sự thoái hóa hạt giống và biết cách phòng trừ.

2. Nội dung:

2.1. Phân loại cấp hạt giống và tiêu chuẩn các cấp hạt giống lúa

2.2. Mục đích, ý nghĩa của công tác kiểm tra chất lượng hạt giống

2.3. Yêu cầu đối với ruộng sản xuất giống

2.4. Ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh đến phẩm chất hạt giống

2.5. Sự thoái hóa hạt giống

2.6. Thực hành

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phòng học chuyên môn/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.

2. Trang thiết bị, máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: tài liệu giảng dạy lý thuyết và tài liệu thực hành, tài liệu tham khảo, thiết bị, mẫu.

4. Các điều kiện khác: không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua các bài kiểm tra tự luận, người học cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

+ Các quá trình sống ở thực vật, ảnh hưởng của điều kiện ngoại cảnh, ứng dụng;

+ Các phương pháp tạo ra giống cây trồng mới ứng dụng trong sản xuất và các kiến thức về công tác hạt giống.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hành, thực tập các bài thực hành.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc học phần. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn người học lý thực vật - Giống cây trồng được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

+ Đối với giáo viên: Đây là môn học cơ sở gắn liền với chuyên ngành/nghề, vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho người học, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học. Cần chú trọng phần thực hành nhằm giúp người học khắc sâu kiến thức đã học.

+ Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3, 4, 7, 8, 13 và các bài thực hành là những kiến thức sát nhất với đối tượng người học.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Bùi Chí Bửu & Nguyễn Thị Lang, 2001. *Chọn giống cây trồng truyền thống và phân tử*. NXB Nông Nghiệp.
- Hà Thị Lệ Anh, 2006. *Giáo trình Hình thái giải phẫu thực vật*. Đại học Cần Thơ.
- Hoàng Minh Tấn, 2013. *Giáo trình Sinh lý học thực vật*. Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Lê Thị Hoa, 2013. *Bài giảng Sinh lý thực vật*. Đại học Nông Lâm Huế.
- Nguyễn Minh Chon, 2008. *Bài giảng Chất điều hòa sinh*. Đại học Cần Thơ.
- Nguyễn Văn Trị, 2010. *Bài giảng giống cây trồng*. Đại học Cần Thơ.
- Trương Trọng Ngôn, 2010. *Bài giảng di truyền học*. Đại học Cần Thơ.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: ĐẤT VÀ PHÂN BÓN

Mã số môn học: MH01063

Thời gian môn học: 30 giờ (Thực hành: 28 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2 (hệ THCS).
- Tính chất môn học: Là môn học cơ sở bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu được các đặc điểm, thành phần của các loại đất và phân bón.
- Về kỹ năng: Thực hiện thành thạo việc quản lý và sử dụng đất, cách tính liều lượng phân bón.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với học phần.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Thực hành Bài 1. Phương Pháp lấy mẫu và nhận diện đất	4		4	
2	Bài 2. Nhận diện một số loại phân vô cơ	5		4	1
3	Bài 3. Nhận diện một số loại phân hữu cơ và phân vi sinh	4		4	
4	Bài 4. Cách tính liều lượng và bón phân cho cây Lúa	4		4	
5	Bài 5. Cách tính liều lượng và bón phân cho cây ăn trái	4		4	
6	Bài 6. Cách tính liều lượng và bón phân cho cây Rau màu	4		4	
7	Bài 7. Cách tính liều lượng và bón phân cho cây Công nghiệp	5		4	1

Số TT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	Tổng cộng	30		28	2

2. Nội dung chi tiết: THỰC HÀNH

Bài 1. Phương Pháp lấy mẫu và đánh giá đất

Thời gian: 4 giờ (LT: 0 giờ; TH: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Thực hiện được cách lấy mẫu đất đúng chỗ, đúng phương pháp, đại diện cho vùng đất đai đánh giá;
- Biết đánh giá thành phần cơ giới đất bằng các thao tác đơn giản.

2. Nội dung:

2.1. Chuẩn bị vật liệu

2.2. Cách đào phẫu diện

2.3. Mô tả phẫu diện

2.4. Cách lấy mẫu đất.

2.5. Cách vò đất trong lòng bàn tay.

2.6. Cách đánh giá đất.

Bài 2. Nhận diện một số loại phân vô cơ

Thời gian: 4 giờ (LT: 0 giờ; TH: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

Nhận diện được một số loại phân vô cơ thông dụng.

2. Nội dung:

2.1. Chuẩn bị vật liệu

2.2. Thử độ hòa tan và đo độ pH của từng loại phân

2.3. Mô tả hình dạng, màu sắc từng loại phân

Bài 3. Nhận diện một số loại phân hữu cơ và phân vi sinh

Thời gian: 4 giờ (LT: 0 giờ; TH: 4 giờ)

1. Mục tiêu

Nhận diện được một số loại phân hữu cơ và phân vi sinh thông dụng.

2. Nội dung:

2.1. Chuẩn bị vật liệu

2.2. Thử độ hòa tan và đo độ pH của từng loại phân

2.3. Mô tả hình dạng, màu sắc từng loại phân

Bài 4. Cách tính liều lượng và bón phân cho cây Lúa

Thời gian: 4 giờ (LT: 0 giờ; TH: 4 giờ; KT1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Tính toán liều lượng phân bón theo công thức đã cho;
- Thực hiện thành thạo cách bón phân qua từng giai đoạn cho cây Lúa.

2. Nội dung:

2.1. Tính toán liều lượng phân theo công thức cho sẵn

2.2. Chuẩn bị và phối trộn phân bón

2.3. Kỹ thuật bón phân qua từng giai đoạn cây Lúa

Bài 5. Cách tính liều lượng và bón phân cho cây ăn trái

Thời gian: 4 giờ (LT: 0; TH: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Tính toán liều lượng phân bón theo công thức đã cho;
- Thực hiện thành thạo cách bón phân qua từng giai đoạn cho cây ăn trái.

2. Nội dung:

2.1. Tính toán liều lượng phân theo công thức cho sẵn

2.2. Chuẩn bị và phối trộn phân bón

2.3. Kỹ thuật bón phân qua từng giai đoạn cho cây ăn trái

Bài 6. Cách tính liều lượng và bón phân cho cây Rau- Mào

Thời gian: 4 giờ (LT: 0; TH: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Tính toán liều lượng phân bón theo công thức đã cho;
- Thực hiện thành thạo cách bón phân qua từng giai đoạn cho cây Rau- Mào.

2. Nội dung:

2.1. Tính toán liều lượng phân theo công thức cho sẵn

2.2. Chuẩn bị và phối trộn phân bón

2.3. Kỹ thuật bón phân qua từng giai đoạn cho cây Rau- Mào

Bài 7. Cách tính liều lượng và bón phân cho cây Công nghiệp.

Thời gian: 4 giờ (LT: 0 giờ; TH: 4 giờ; KT 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Tính toán liều lượng phân bón theo công thức đã cho;
- Thực hiện thành thạo cách bón phân qua từng giai đoạn cho cây Công nghiệp.

2. Nội dung:

- 2.1. Tính toán liều lượng phân theo công thức cho sẵn
- 2.2. Chuẩn bị và phối trộn phân bón
- 2.3. Kỹ thuật bón phân qua từng giai đoạn cho cây Công nghiệp

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Phòng thực hành.
2. Trang thiết bị, máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, hình chụp, video clip, dụng cụ và mẫu vật thực hành.
4. Các điều kiện khác: Không

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung:
 - Kiến thức: Hiểu được những nội dung cơ bản về đặc điểm, thành phần của các loại đất và các loại phân bón.
 - Kỹ năng: Vận dụng thành thạo được các kỹ thuật đánh giá đất, bón phân và ủ phân hữu cơ.
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
 - + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc học phần. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN MÔN HỌC

1. Phạm vi áp dụng của môn học: Chương trình môn học sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.
 - Đối với người học: chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.
3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý: Bài 1, 2, 3, 6, 7.
4. Tài liệu cần tham khảo:
 - Hội Khoa học đất Việt Nam, 2012. *Tuyển tập phân bón Việt Nam*. Nhà xuất bản Nông Nghiệp.

- Nguyễn Văn Bộ, 1999. *Bón phân cân đối và hợp lý cho cây trồng*. Nhà xuất bản Nông nghiệp.
- Phạm Anh Cường, Nguyễn Mạnh Chinh, 2013. *Phân hữu cơ, đặc điểm và cách sử dụng*. Nhà xuất bản Nông nghiệp.
- Viện Nông hóa Thổ nhưỡng, 2005. *Sổ tay phân bón*. Nhà xuất bản Nông Nghiệp.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: KỸ NĂNG MỀM

Mã môn học: MH02107

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí môn học: Kỹ năng mềm là môn học bắt buộc và thuộc nhóm kiến thức cơ sở trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Những kiến thức, kỹ năng được cung cấp của môn học là cơ sở hỗ trợ để người học học tập tốt các môn học khác và để chuẩn bị tư thế, tác phong khi đi thực tập, đi làm tại cơ sở;

- Tính chất của môn học: Là môn học tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động giao tiếp, ứng xử có hiệu quả. Giải thích được tầm quan trọng của các kỹ năng giao tiếp đối với quá trình học tập và làm việc như: Kỹ năng nghe, nói, sử dụng điện thoại, kỹ năng đối với bản thân, đối với cộng đồng...

- Về kỹ năng: Vận dụng được các phương tiện giao tiếp. Qua đó, người học tiếp thu và rèn luyện để từng bước có những kỹ năng hình thành nhân cách văn minh lịch sự, tự tin trong giao tiếp trước khi ra trường làm việc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Một số vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp 1.1. Khái niệm về giao tiếp 1.2. Quá trình giao tiếp 1.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp	8	8		

2	Chương 2: Giao tiếp ứng xử 2.1. Ấn tượng ban đầu trong giao tiếp 2.2. Một số nghi thức giao tiếp 2.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc	10	9		1
3	Chương 3: Kỹ năng giao tiếp ứng xử 3.1. Diện mạo người phục vụ 3.2. Quan hệ giao tiếp với khách hàng 3.3. Quan hệ giao tiếp trong tổ chức 3.4. Ứng xử với những lời phàn nàn, chê bai của khách	12	11		1
	Tổng cộng	30	28		2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Một số vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp

Thời gian: 8 giờ (LT: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Giải thích được khái niệm giao tiếp, tầm quan trọng của giao tiếp, liệt kê được một số kỹ năng giao tiếp cơ bản;
- Vận dụng việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống;
- Có thái độ coi trọng sự phát triển kỹ năng giao tiếp cho bản thân.

2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm về giao tiếp
- 2.2. Quá trình giao tiếp
- 2.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp

Chương 2: Giao tiếp ứng xử

Thời gian: 10 giờ (LT: 9 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Cách khắc phục một số biểu hiện tâm lý bất lợi trong lần đầu gặp gỡ;
- Cách nhìn nhận về trang phục và diện mạo cần thiết khi làm việc.

2. Nội dung:

- 2.1. Ấn tượng ban đầu trong giao tiếp

2.2. Một số nghi thức giao tiếp

2.3. Kỹ năng sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc

Chương 3: Kỹ năng giao tiếp ứng xử

Thời gian: 12 giờ (LT: 11 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những kiến thức về các kỹ năng giao tiếp thông dụng;
- Vận dụng các kỹ năng giao tiếp thông dụng vào tình huống cụ thể.

2. Nội dung:

2.1. Diện mạo người phục vụ

2.2. Quan hệ giao tiếp với khách hàng

2.3. Quan hệ giao tiếp trong tổ chức

2.4. Ứng xử với những lời phàn nàn, chê bai của khách

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học

- Phòng lý thuyết, hoặc phòng hội trường có không gian trống để thực hiện các hoạt động nhóm lớn.

- Bàn ghế của học viên được bố trí sao cho học viên có thể làm việc theo các nhóm riêng biệt.

- Phòng học đảm bảo đủ điều kiện ánh sáng và thoáng mát.

2. Trang thiết bị máy móc

- Bảng, phấn, màn hình và máy projector, máy vi tính, tivi, hệ thống âm thanh, bảng lật flipchart.

- Bàn ghế đủ cho giảng viên, học viên.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Các loại giấy khổ A0, A1, A4, các thẻ giấy màu.

- Bút lông ghi bảng cho giảng viên và cho học viên.

- Bài giảng do giáo viên biên soạn và tài liệu phát tay cho sinh viên.

- Các tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận người học cần đạt các yêu cầu gồm nội dung sau:

- + Hệ thống kiến thức cơ bản về phương tiện và phong cách giao tiếp;
- + Kiến thức về các kỹ năng giao tiếp và cách lập kế hoạch khi giao tiếp;
- + Kiến thức về những nguyên tắc khi giao tiếp trong môi trường tổ chức.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của người học thông qua việc thực hành giải quyết các tình huống kỹ năng giao tiếp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Kỹ năng mềm được sử dụng để giảng dạy ở các ngành nghề thuộc trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế, nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản kết hợp các tình huống về nguyên tắc ứng xử trong giao tiếp với các bối cảnh khác nhau. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích hợp nhằm gây được hứng thú cho người học, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm chương trình môn học cần chú ý:

- Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp; Ấn tượng ban đầu trong giao tiếp; Kỹ năng giao tiếp - ứng xử.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Đinh Văn Đáng, 2006. *Giáo trình kỹ năng giao tiếp*. Nhà xuất bản Lao động - Xã hội.

- Chu văn Đức, 2005. *Giáo trình kỹ năng giao tiếp*. Nhà xuất bản Hà Nội, 2005;
- Trịnh Quốc Trung, 2010. *Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh*. NXB Phương Đông.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: SỬ DỤNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Mã môn học: MH04217

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ (Lý thuyết: 29 giờ; Thực hành: 56 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 3 (hệ THCS).
- Tính chất môn học: Là môn học chuyên môn bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức:
 - + Hiểu và trình bày được các khái niệm, nguyên tắc, các biện pháp phòng chống ngộ độc và sơ cấp cứu thuốc bảo vệ thực vật;
 - + Phân biệt được các nhóm hoạt chất, công dụng, cách dùng thuốc bảo vệ thực vật phổ biến.
- Về kỹ năng:
 - + Thực hiện thành thạo phương pháp hỗn hợp, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong lĩnh vực kinh doanh và sản xuất nông nghiệp.
 - + Tiếp cận các tiến bộ kỹ thuật về thuốc Bảo vệ thực vật, sử dụng thuốc có hiệu quả, đồng thời bảo vệ được môi trường.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có động cơ học tập đúng đắn, tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và trách nhiệm đối với học phần; Có ý thức việc sử dụng thuốc, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Mở đầu 1.1. Vị trí và vai trò của môn học 1.2. Lịch sử phát triển ngành hóa bảo vệ thực vật 1.3. Cơ sở, mục đích và đối tượng môn học	1	1		

2	Chương 2: Độc chất học nông nghiệp 2.1. Các khái niệm về chất độc và sự nhiễm độc 2.2. Những yêu cầu đối với một hóa chất dùng trong bảo vệ thực vật 2.3. Phân loại thuốc trừ dịch hại 2.4. Sự xâm nhập của chất độc vào cơ thể sinh vật 2.5. Sự tác động của chất độc đến cơ thể sinh vật 2.6. Những nhân tố ảnh hưởng đến tính độc của chất độc 2.7. Thuốc bảo vệ thực vật và sự biến đổi cấu trúc quần thể sinh vật 2.8. Thực hành	8	4	4	
3	Chương 3: Những vấn đề thường gặp khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật 3.1. Tính chống thuốc của sinh vật gây hại 3.2. Sự tái phát của sâu hại sau khi dùng thuốc trừ sâu 3.3. Tính độc của thuốc đối với người, động vật máu nóng và môi sinh 3.4. Độc tính dư lượng của thuốc bảo vệ thực vật 3.5. Thời gian cách ly	3	3		
4	Chương 4: Các phương pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật 4.1. Sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật 4.2. Các chế phẩm dùng trong bảo vệ thực vật 4.3. Chất phụ gia 4.4. Các phương pháp sử dụng thuốc trừ dịch hại 4.5. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả. 4.6. Hỗn hợp thuốc trừ dịch hại 4.7. Thực hành	17	3	12	2

5	Chương 5: Một số biện pháp an toàn khi sử dụng, lưu thông, phân phối thuốc bảo vệ thực vật 5.1. Những biện pháp an toàn cho người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật 5.2. Những biện pháp an toàn trong các khâu lưu thông - phân phối thuốc bảo vệ thực vật 5.3. Quy tắc lưu chứa thuốc bảo vệ thực vật trong kho - bày bán thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng 5.4. Tiêu hủy thuốc bảo vệ thực vật 5.5. Nhãn thuốc bảo vệ thực vật.	4	4		
6	Chương 6: Ảnh hưởng thuốc bảo vệ thực vật đến môi trường và sức khỏe cộng đồng 6.1. Khái niệm về dư lượng của thuốc bảo vệ thực vật 6.2. Dư lượng của thuốc bảo vệ thực vật trong cơ thể người và động vật 6.3. Những đề xuất nhằm bảo vệ môi trường 6.4. Ngộ độc thuốc bảo vệ thực vật và các biện pháp sơ cấp cứu	3	3		
7	Chương 7: Thuốc trừ sâu 7.1. Phân loại thuốc trừ sâu 7.2. Các nhóm thuốc trừ sâu phổ biến 7.3. Thực hành	19	5	12	2
8	Chương 8: Thuốc trừ bệnh 8.1. Phân loại thuốc trừ bệnh 8.2. Các nhóm thuốc trừ sâu phổ biến 8.3. Thực hành	15	2	12	1
9	Chương 9: Thuốc trừ nhện, chuột và ốc bươu vàng 9.1. Thuốc trừ nhện 9.2. Thuốc trừ chuột 9.3. Thuốc trừ ốc bươu vàng 9.4. Thực hành	10	2	8	

2. Nội dung chi tiết:	10	Chương 10: Thuốc trừ cỏ 10.1. Thuốc trừ cỏ 10.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng thuốc trừ cỏ 10.3. Sử dụng thuốc cỏ đúng phương pháp nhằm đạt hiệu quả cao 10.4. Một số thuốc trừ cỏ phổ biến hiện nay 10.5. Thực hành	10	2	8	
		Cộng	90	29	56	5

Chương 1: Mở đầu

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được vị trí, vai trò của môn học; hiểu được ưu và nhược điểm khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

2. Nội dung:

2.1. Vị trí và vai trò của môn học

2.2. Lịch sử phát triển ngành hóa bảo vệ thực vật

2.3. Cơ sở, mục đích và đối tượng môn học

Chương 2: Độc chất học nông nghiệp

Thời gian: 8 giờ (LT: 4 giờ; TH: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được các khái niệm cơ bản về chất độc dùng trong nông nghiệp; phân biệt được các loại thuốc bảo vệ thực vật.

- Giải thích được các cơ chế của thuốc xâm nhập vào cơ thể dịch hại và sự tác động của chúng.

2. Nội dung:

2.1. Các khái niệm về chất độc và sự nhiễm độc

2.2. Những yêu cầu đối với một hóa chất dùng trong bảo vệ thực vật

2.3. Phân loại thuốc trừ dịch hại

2.4. Sự xâm nhập của chất độc vào cơ thể sinh vật

2.5. Sự tác động của chất độc đến cơ thể sinh vật

2.6. Những nhân tố ảnh hưởng đến tính độc của chất độc

2.7. Thuốc bảo vệ thực vật và sự biến đổi cấu trúc quần thể sinh vật

Chương 3: Những vấn đề thường gặp khi dùng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các khái niệm, xây dựng được biện pháp ngăn ngừa và sự tái phát của dịch hại sau khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

2. Nội dung:

2.1. Tính chống thuốc của sinh vật gây hại

2.2. Sự tái phát của sâu hại sau khi dùng thuốc trừ sâu

2.3. Tính độc của thuốc đối với người, động vật máu nóng và môi sinh

2.4. Độc tính dư lượng của thuốc bảo vệ thực vật

2.5. Thời gian cách ly

Chương 4: Các phương pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật

Thời gian: 17 giờ (LT: 3 giờ; TH: 12 giờ; KT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các khái niệm; các dạng chế phẩm và phương pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật dùng trong nông nghiệp.

- Nhận biết và phân biệt được các dạng chế phẩm thuốc bảo vệ thực vật.

- Thực hiện đúng nguyên tắc hỗn hợp các loại thuốc bảo vệ thực vật.

2. Nội dung:

2.1. Sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật

2.2. Các chế phẩm dùng trong bảo vệ thực vật

2.3. Chất phụ gia

2.4. Các phương pháp sử dụng thuốc trừ dịch hại

2.5. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả

2.6. Hỗn hợp thuốc trừ dịch hại

2.7. Thực hành

Chương 5: Một số biện pháp an toàn khi sử dụng, lưu thông, phân phối thuốc bảo vệ thực vật

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các biện pháp an toàn, nguyên tắc vận chuyển, lưu chứa và bày bán thuốc bảo vệ thực vật.

- Xác định được những trường hợp, chọn địa điểm cần tiến hành tiêu hủy; phân biệt được một số qui định về nhãn thuốc bảo vệ thực vật.

2. Nội dung:

2.1. Những biện pháp an toàn cho người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật

2.2. Những biện pháp an toàn trong các khâu lưu thông - phân phối thuốc bảo vệ thực vật

2.3. Quy tắc lưu chứa thuốc bảo vệ thực vật trong kho - bày bán thuốc bảo vệ thực vật tại cửa hàng

2.4. Tiêu hủy thuốc bảo vệ thực vật

2.5. Nhãn thuốc bảo vệ thực vật

Chương 6: Ảnh hưởng thuốc bảo vệ thực vật đến môi trường và sức khỏe cộng đồng

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các khái niệm, ảnh hưởng của dư lượng thuốc đối với cơ thể người, động vật thủy sinh, ong và động vật máu nóng.

- Xây dựng các biện pháp, trường hợp bị ngộ độc và sơ cấp cứu khi ảnh hưởng của thuốc bảo vệ thực vật.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm về dư lượng của thuốc bảo vệ thực vật

2.2. Dư lượng của thuốc bảo vệ thực vật trong cơ thể người và động vật

2.3. Những đề xuất nhằm bảo vệ môi trường và động vật

2.4. Ngộ độc thuốc bảo vệ thực vật và các biện pháp sơ cấp cứu

Chương 7: Thuốc trừ sâu

Thời gian: 19 giờ (LT: 5 giờ; TH: 12 giờ; KT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các cách phân loại và một số nhóm thuốc trừ sâu phổ biến.

- Phân biệt được các loại thuốc trừ sâu theo từng nhóm hoạt chất khác nhau.

- Khả năng làm việc nhóm và báo cáo về các nhóm thuốc trừ sâu.

2. Nội dung:

2.1. Phân loại thuốc trừ sâu

2.2. Các nhóm thuốc trừ sâu phổ biến

2.3. Thực hành

Chương 8: Thuốc trừ bệnh

Thời gian: 15 giờ (LT: 2 giờ; TH: 12 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các cách phân loại và một số nhóm thuốc trừ bệnh phổ biến.

- Thực hiện được thao tác pha hỗn hợp bordeaux 1% và xử lý hạt giống.

- Phân biệt được các loại thuốc trừ bệnh theo từng nhóm hoạt chất khác nhau.

- Khả năng làm việc nhóm và báo cáo về các nhóm thuốc trừ bệnh.

2. Nội dung:

- 2.1. Phân loại thuốc trừ bệnh
- 2.2. Các nhóm thuốc trừ bệnh phổ biến
- 2.3. Thực hành

Chương 9: Thuốc trừ nhện, chuột và ốc bươu vàng

Thời gian: 10 giờ (LT: 2 giờ; TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:
 - Trình bày được các hoạt chất và cách sử dụng thuốc bảo vệ thực vật thuộc nhóm thuốc trừ nhện, chuột và ốc bươu vàng.
 - Phân biệt được các dạng chế phẩm thuốc trừ nhện, chuột, ốc bươu vàng và thực hiện được phương pháp làm bả độc.
2. Nội dung:
 - 2.1. Thuốc trừ nhện
 - 2.2. Thuốc trừ chuột
 - 2.3. Thuốc trừ ốc bươu vàng
 - 2.4. Thực hành

Chương 10: Thuốc trừ cỏ

Thời gian 8 giờ (LT: 2 giờ; TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:
 - Trình bày được tầm quan trọng, các nhóm thuốc trừ cỏ và thời điểm áp dụng thuốc trừ cỏ đạt hiệu quả.
 - Phân biệt được các loại thuốc trừ cỏ và thời điểm áp dụng một số thuốc trừ cỏ phổ biến.
2. Nội dung:
 - 2.1. Thuốc trừ cỏ
 - 2.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng thuốc trừ cỏ
 - 2.3. Sử dụng thuốc cỏ đúng phương pháp nhằm đạt hiệu quả cao
 - 2.4. Một số thuốc trừ cỏ phổ biến hiện nay
 - 2.5. Thực hành

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, phòng thực hành.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu projector, màn chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, thiết bị, mẫu.
4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Trình bày được các khái niệm cơ bản về thuốc bảo vệ thực vật; những qui định chung về nguyên tắc lưu thông, chứa hàng và bày bán hàng trong cửa hàng; các trường hợp tiến hành tiêu hủy thuốc; các dạng chế phẩm dùng trong nông nghiệp; các nhóm thuốc trừ dịch hại. Vai trò của thuốc trừ cỏ và thời điểm áp dụng.

- Kỹ năng: Đánh giá người học thông qua các bài thực hành và khả năng phân loại các nhóm hoạt chất dùng trong nông nghiệp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật dùng để giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 4, 5, 7, 8, 9, 10

4. Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Trần Oánh, 2007. *Giáo trình Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật*. Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

- Trần Văn Hai, 2002. *Giáo trình hóa bảo vệ thực vật*. Đại Học Cần Thơ.

- Trần Quang Hùng, 1999. *Thuốc bảo vệ thực vật*. NXB Nông Nghiệp Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: BỆNH CÂY NÔNG NGHIỆP

Mã môn học: MH04010

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ (Lý thuyết: 29 giờ; Thực hành: 56 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2 (hệ THCS).
- Tính chất môn học: Là môn học chuyên môn bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức:
 - + Trình bày được con đường xâm nhiễm, cách gây hại, lưu tồn và phát tán của mầm bệnh; phương pháp chẩn đoán bệnh cây;
 - + Trình bày được tác nhân gây bệnh, điều kiện phát sinh, phát triển, triệu chứng bệnh và biện pháp quản lý bệnh hại cây trồng.
- Về kỹ năng:
 - + Phân biệt, nhận diện và chẩn đoán các loại bệnh hại chủ yếu trên cây trồng; biết cách đề xuất biện pháp quản lý bệnh hại trong sản xuất thực tiễn.
 - + Khả năng làm việc nhóm, thảo luận và phân tích các vấn đề liên quan đến bệnh hại cây trồng.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động học tập, có tinh thần và thái tích cực, sáng tạo và trách nhiệm đối với học phần.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Khái niệm chung về bệnh cây 1.1. Những khái niệm về bệnh lý thực vật 1.2. Thuật ngữ khoa học 1.3. Điều kiện cần thiết cho phát sinh và phát triển bệnh	1	1		
2	Chương 2: Tác nhân, triệu chứng và chẩn đoán bệnh cây 2.1. Tác nhân gây bệnh cây trồng	6	2	4	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	2.2. Triệu chứng bệnh 2.3. Chẩn đoán bệnh 2.4. Thực hành				
3	Chương 3: Sự xâm nhiễm, lưu tồn, lan truyền và phân bố của mầm bệnh. 3.1. Sự xâm nhiễm của mầm bệnh 3.2. Sự lưu tồn của mầm bệnh 3.3. Sự lan truyền của mầm bệnh 3.4. Sự phân bố địa lý của mầm bệnh	2	2		1
4	Chương 4: Dịch bệnh và biện pháp quản lý dịch bệnh cây trồng 4.1. Dịch bệnh cây trồng 4.2. Các biện pháp quản lý dịch bệnh cây trồng	2	2		
6	Chương 5: Bệnh hại trên cây lương thực 5.1. Bệnh hại trên cây lúa 5.2. Bệnh hại trên cây bắp 5.3. Thực hành	20	6	12	2
7	Chương 6: Bệnh hại trên cây rau 6.1. Bệnh hại trên cây họ cà 6.2. Bệnh hại trên cây họ bầu bí 6.3. Bệnh hại trên cây rau thập tự 6.5. Thực hành	18	6	12	
8	Chương 7: Bệnh hại trên cây ăn trái 7.1. Bệnh hại trên cây có múi 7.2. Bệnh hại trên cây xoài 7.3. Bệnh hại trên cây nhãn 7.4. Bệnh hại trên cây sầu riêng 7.5. Thực hành	25	7	16	2
9	Chương 8: Bệnh hại trên cây công nghiệp	15	3	12	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	8.1. Bệnh hại trên cây họ đậu 8.2. Bệnh hại trên cây mía 8.3. Thực hành				
	Cộng	90	29	56	5

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Khái niệm chung về bệnh cây

Thời gian: 1 giờ (LT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các khái niệm về bệnh lý thực vật, điều kiện cần thiết cho bệnh phát triển.

2. Nội dung:

2.1. Những khái niệm về bệnh lý thực vật

2.2. Thuật ngữ khoa học

2.3. Điều kiện cần thiết cho phát sinh và phát triển bệnh

Chương 2: Tác nhân, triệu chứng và chẩn đoán bệnh cây

Thời gian: 6 giờ (LT: 2 giờ; TH: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các tác nhân gây bệnh cây trồng, triệu chứng và phương pháp chẩn đoán bệnh.

2. Nội dung:

2.1. Tác nhân gây bệnh cây trồng

2.2. Triệu chứng bệnh

2.3. Chẩn đoán bệnh

2.4. Thực hành

Chương 3: Sự xâm nhiễm, lưu tồn, lan truyền và phân bố của mầm

Thời gian: 3 giờ (LT: 2 giờ, KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được sự xâm nhiễm, lưu tồn, lan truyền và sự phân bố của mầm bệnh gây hại cây trồng.

2. Nội dung:

2.1. Sự xâm nhiễm của mầm bệnh

2.2. Sự lưu tồn của mầm bệnh

2.3. Sự lan truyền của mầm bệnh

2.4. Sự phân bố địa lý của mầm bệnh

Chương 4: Dịch bệnh và biện pháp quản lý dịch bệnh cây trồng

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được diễn biến của dịch bệnh, các yếu tố ảnh hưởng và một số biện pháp quản lý dịch bệnh cây trồng.

2. Nội dung:

2.1. Dịch bệnh cây trồng

2.2. Các biện pháp quản lý dịch bệnh cây trồng

Chương 5: Bệnh hại trên cây lương thực

Thời gian: 20 giờ (LT: 6 giờ; TH: 12 giờ; KT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác nhân, điều kiện phát sinh, phát triển bệnh, triệu chứng bệnh và biện pháp quản lý bệnh hại trên nhóm cây lương thực.

- Phân biệt được bệnh hại thông qua triệu chứng của từng bệnh trên nhóm cây lương thực.

- Biết được phương pháp thu thập và bảo quản mẫu bệnh trên nhóm cây lương thực.

- Biết cách làm việc nhóm, thảo luận và báo cáo các vấn đề liên quan đến bệnh hại trên nhóm cây lương thực.

2. Nội dung:

2.1. Bệnh hại trên cây lúa

2.2. Bệnh hại trên cây bắp

2.3. Thực hành

Chương 6: Bệnh hại trên cây rau

Thời gian: 18 giờ (LT: 6 giờ; TH: 12 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác nhân, điều kiện phát sinh, phát triển bệnh, triệu chứng bệnh và biện pháp quản lý bệnh hại trên nhóm cây rau.

- Phân biệt được bệnh hại thông qua triệu chứng của từng bệnh trên nhóm cây rau.

- Biết được phương pháp thu thập và bảo quản mẫu bệnh trên nhóm cây rau

- Biết cách làm việc nhóm, thảo luận và báo cáo các vấn đề liên quan đến bệnh hại trên nhóm cây rau.

2. Nội dung:

2.1. Bệnh hại trên cây họ cà

2.2. Bệnh hại trên cây họ bầu bí dưa

2.3. Bệnh hại trên cây rau thập tự

2.4. Thực hành

Chương 7: Bệnh hại trên cây ăn trái

Thời gian: 25 giờ (LT: 7 giờ; TH: 16 giờ; KT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác nhân, điều kiện phát sinh, phát triển bệnh, triệu chứng bệnh và biện pháp quản lý bệnh hại trên nhóm cây ăn trái.

- Phân biệt được bệnh hại thông qua triệu chứng của từng bệnh trên nhóm cây ăn trái.

- Biết được phương pháp thu thập và bảo quản mẫu bệnh trên nhóm cây ăn trái.

- Biết cách làm việc nhóm, thảo luận và báo cáo các vấn đề liên quan đến bệnh hại trên nhóm cây ăn trái.

2. Nội dung:

2.1. Bệnh hại trên cây có múi

2.2. Bệnh hại trên cây xoài

2.3. Bệnh hại trên cây nhãn

2.4. Bệnh hại trên cây sầu riêng

2.5. Thực hành

Chương 8: Bệnh hại trên cây công nghiệp

Thời gian: 15 giờ (LT: 3 giờ; TH: 12 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được tác nhân, đặc điểm phát sinh, phát triển bệnh, triệu chứng bệnh và biện pháp quản lý bệnh hại trên nhóm cây công nghiệp.

- Phân biệt được bệnh hại thông qua triệu chứng của từng bệnh trên nhóm cây công nghiệp.

- Biết được phương pháp thu thập và bảo quản mẫu bệnh trên nhóm cây công nghiệp.

2. Nội dung:

2.1. Bệnh hại trên cây họ đậu

2.2. Bệnh hại trên cây mía

2.3. Thực hành

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, phòng thực hành.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu projector, màn chiếu.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, thiết bị, mẫu. Các đoạn phim về bệnh hại cây trồng, hình ảnh minh họa.

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Trình bày được sự xâm nhiễm, lưu tồn, lan truyền và phân bố của mầm bệnh. Tác nhân, triệu chứng, điều kiện phát sinh, phát triển và biện pháp phòng trị bệnh cây trồng.

- Kỹ năng: Đánh giá người học thông qua các bài thực hành, bài báo cáo làm việc nhóm và khả năng phân loại bệnh trên từng nhóm cây trồng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học bệnh cây nông nghiệp dùng giảng dạy cho người học đào tạo trình độ trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho người học, giúp cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: chương 2, 3, 4, 6, 7, 8.

4. Tài liệu tham khảo:

- Lê Lương Tề, 1998. *Bệnh đạo ôn lúa* - NXB Nông nghiệp Hà Nội.
- Nguyễn Bảo Vệ, 2004. *Giáo trình Cây đa niên (cây ăn trái)*. Trường Đại học Cần Thơ.
- Nguyễn Công Thuật, 1996. *Phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại cây trồng*. NXB Nông nghiệp - Hà Nội.
- Phạm Văn Kim, 2000. *Các nguyên lý về bệnh hại cây trồng*. Trường Đại Học Cần Thơ.

- Vũ Triệu Mân, 2007. *Giáo trình bệnh cây chuyên khoa*. Trường Đại học Nông Nghiệp I-Hà Nội.

- Vũ Triệu Mân - Lê Lương Tề, 1999. *Bệnh vi khuẩn và virus hại cây trồng*, NXB Giáo dục - Hà Nội.

- <http://www.ctu.edu.vn/knn> email: dminh@ctu.edu.vn, vtanh@ctu.edu.vn (Giáo trình giảng dạy trực tuyến môn bệnh cây chuyên khoa Đại học Cần Thơ).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: CÔN TRÙNG NÔNG NGHIỆP

Mã môn học: MH04028

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ (Lý thuyết: 29 giờ; Thực hành: 56 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2 (hệ THCS).
- Tính chất của môn học: Là môn học chuyên môn bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức:
 - + Hiểu được khái niệm côn trùng, vai trò của côn trùng, phương pháp phân loại côn trùng.
 - + Trình bày được những đặc điểm hình thái của các loài côn trùng hại nông nghiệp; hiểu được các điều kiện ảnh hưởng đến quá trình phát sinh, gây hại của chúng.
- Về kỹ năng:
 - + Phân biệt được và định danh các loại côn trùng liên quan đến nông nghiệp.
 - + Đề xuất biện pháp quản lý các loại côn trùng hại cây trồng.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và trách nhiệm đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Mở đầu 1.1. Định nghĩa côn trùng học và khái niệm về lớp côn trùng 1.2. Một số đặc điểm cấu tạo, sinh lý và đời sống côn trùng 1.3. Côn trùng với đời sống con người	2	2		
2	Chương 2: Hình thái học côn trùng 2.1. Sự phân đốt 2.2. Cấu tạo vách da cơ thể	3	3		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	2.3. Đầu và cấu tạo đầu 2.4. Ngực và bụng				
3	Chương 3: Sinh vật học và sinh thái học côn trùng 3.1. Sinh vật học côn trùng 3.2. Sinh thái học côn trùng	2	2		
4	Chương 4: Phân loại côn trùng 4.1. Khái niệm chung và nguyên tắc trong phương pháp phân loại. 4.2. Hệ thống phân loại và phương pháp đặt tên côn trùng 4.3. Một số bộ côn trùng có liên quan đến ngành nông nghiệp 4.4. Thực hành	22	5	16	1
5	Chương 5: Côn trùng hại cây lương thực 5.1. Côn trùng hại lúa 5.2. Côn trùng hại bắp 5.3. Côn trùng hại khoai 5.4. Thực hành	16	4	12	
6	Chương 6: Côn trùng hại rau, bầu bí dưa 6.1. Côn trùng hại rau cải 6.2. Côn trùng hại bầu bí dưa 6.3. Thực hành	14	4	8	2
7	Chương 7: Côn trùng hại cây ăn trái 7.1. Côn trùng hại cây có múi 7.2. Côn trùng hại cây xoài 7.3. Côn trùng hại cây nhãn 7.4. Côn trùng hại cây chuối 7.5. Côn trùng hại cây đu đủ 7.6. Thực hành	17	5	12	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
8	Chương 8: Côn trùng hại cây công nghiệp 8.1. Côn trùng hại cây mía 8.2. Côn trùng hại cây dừa 8.3. Côn trùng hại cây đậu 8.4. Thực hành	14	4	8	2
	Cộng	90	29	56	5

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Mở đầu

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm về côn trùng; phân biệt được côn trùng với các lớp khác;
- Nắm được vai trò của côn trùng với đời sống con người.

2. Nội dung:

- 2.1. Định nghĩa côn trùng học và khái niệm về lớp côn trùng
- 2.2. Một số đặc điểm cấu tạo, sinh lý và đời sống côn trùng
- 2.3. Côn trùng với đời sống con người

Chương 2: Hình thái học côn trùng

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các đặc điểm cấu tạo của côn trùng; chức năng các bộ phận của côn trùng.

2. Nội dung:

- 2.1. Sự phân đốt
- 2.2. Cấu tạo vách da cơ thể
- 2.3. Đầu và cấu tạo đầu
- 2.4. Ngực và bụng

Chương 3: Sinh vật học và sinh thái học côn trùng

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được các đặc điểm sinh vật và sinh thái côn trùng.

2. Nội dung:

2.1. Sinh vật học côn trùng

2.2. Sinh thái học côn trùng

Chương 4: Phân loại côn trùng

Thời gian: 22 giờ (LT: 5 giờ; TH: 16 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các nguyên tắc trong hệ thống phân loại, phương pháp đặt tên côn trùng.

- Phân loại được côn trùng thuộc các Bộ, Họ liên quan đến nông nghiệp.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm chung và nguyên tắc trong phương pháp phân loại.

2.2. Hệ thống phân loại và phương pháp đặt tên côn trùng

2.3. Một số bộ côn trùng có liên quan đến ngành nông nghiệp

2.4. Thực hành

Chương 5: Côn trùng hại cây lương thực

Thời gian: 16 giờ (LT: 4 giờ; TH: 12 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm các loại côn trùng gây hại trên cây lương thực;

- Biết được điều kiện ảnh hưởng đến quá trình phát sinh, gây hại;

- Đề xuất các biện pháp quản lý côn trùng hại.

2. Nội dung:

2.1. Côn trùng hại lúa

2.2. Côn trùng hại bắp

2.3. Côn trùng hại khoai

2.4. Thực hành

Chương 6: Côn trùng hại rau cải, bầu bí dưa

Thời gian: 14 giờ (LT: 4 giờ; TH: 8 giờ; KT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm các loại côn trùng gây hại trên cây rau cải, bầu bí dưa;

- Biết được điều kiện ảnh hưởng đến quá trình phát sinh, gây hại;

- Đề xuất các biện pháp quản lý côn trùng hại.

2. Nội dung:

2.1. Côn trùng hại rau cải

2.2. Côn trùng hại bầu bí dưa

2.3. Thực hành

Chương 7: Côn trùng hại cây ăn trái

Thời gian: 17 giờ (LT: 5 giờ; TH: 12 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm các loại côn trùng gây hại trên cây ăn trái;
- Biết được điều kiện ảnh hưởng đến quá trình phát sinh, gây hại;
- Đề xuất các biện pháp quản lý côn trùng hại.

2. Nội dung:

2.1. Côn trùng hại cây có múi

2.2. Côn trùng hại cây xoài

2.3. Côn trùng hại cây nhãn

2.4. Côn trùng hại cây chuối

2.5. Côn trùng hại cây đu đủ

2.6. Thực hành

Chương 8: Côn trùng hại cây công nghiệp

Thời gian: 14 giờ (LT: 4 giờ; TH: 8 giờ; KT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm các loại côn trùng gây hại trên cây công nghiệp;
- Biết được điều kiện ảnh hưởng đến quá trình phát sinh, gây hại;
- Đề xuất các biện pháp quản lý côn trùng hại.

2. Nội dung:

2.1. Côn trùng hại cây mía

2.2. Côn trùng hại cây dừa

2.3. Côn trùng hại cây đậu

2.4. Thực hành

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, phòng thực hành.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, thiết bị, mẫu vật.

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Hiểu được các khái niệm về côn trùng, phương pháp phân loại côn trùng. Phân biệt được các đối tượng côn trùng hại, hiểu được điều kiện ảnh hưởng đến quá trình phát sinh, gây hại của chúng.

- Kỹ năng: Vận dụng được các biện pháp quản lý côn trùng hại.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Môn học Côn trùng nông nghiệp được sử dụng để giảng dạy cho người học đào tạo trình độ Trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học chuyên ngành/nghề gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho người học, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 4, 5, 6, 7

4. Tài liệu tham khảo:

- B.M. Shepard, A.T.Barrion và J.A.Litsinger, 1989. *Các Côn Trùng Nhện và Nguồn bệnh có ích*. NXB Nông Nghiệp.

- Thái Trần Bái, 2007. *Động vật không xương sống*. NXB Giáo dục.

- Hà Quang Hùng, 1998. *Phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng nông nghiệp*. Giáo trình giảng dạy Đại học và Cao học, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

- Vũ Triệu Mân và Lê Lương Tề, 1998. *Giáo trình bệnh cây nông nghiệp*. NXB Nông Nghiệp Hà Nội.

- Lê Thị Sen, 2003. *Côn trùng nông nghiệp phần chuyên khoa*. Đại Học Cần Thơ.

- Hồ Khắc Tín, 1981. *Giáo trình côn trùng nông nghiệp (Phần côn trùng chuyên khoa)*. NXB Nông nghiệp Hà Nội.

- Lê Lương Tề, 2005. *Giáo trình bảo vệ thực vật đại cương*. NXB Hà Nội

- Nguyễn Viết Tùng, 2006. *Giáo trình Côn trùng học đại cương*. Đại học Nông Nghiệp 1 Hà Nội.

- Viện bảo vệ thực vật, 1997. *Phương pháp nghiên cứu bảo vệ thực vật*. NXB Nông Nghiệp.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: ĐIỀU TRA PHÁT HIỆN DỊCH HẠI CÂY TRỒNG

Mã môn học: MH04066

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ (Lý thuyết: 29 giờ; Thực hành: 56 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2 (Hệ THCS)
- Tính chất của môn học: Là môn học chuyên môn bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức:
 - + Biết được các phương pháp điều tra phát hiện dịch hại và thiên địch cây trồng.
 - + Phát hiện được các loại dịch hại, thiên địch trên đồng ruộng.
 - + Tính toán xử lý được các số liệu điều tra.
- Về kỹ năng:
 - + Thực hiện được công tác điều tra phát hiện dịch hại, thiên địch trên đồng ruộng.
 - + Thu thập được các đối tượng dịch hại, thiên địch.
 - + Xử lý và viết được báo cáo kết quả sau khi điều tra phát hiện dịch hại.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Có động cơ học tập đúng đắn, tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Mục đích, yêu cầu và giải thích từ ngữ 1.1. Mục đích. 1.2. Yêu cầu. 1.3. Giải thích từ ngữ.	2	4		
2	Chương 2: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây trồng 2.1. Yêu cầu kỹ thuật. 2.2. Thiết bị và dụng cụ điều tra.	20	5	12	3

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	2.3. Thời gian điều tra. 2.4. Yếu tố điều tra. 2.5. Khu vực điều tra. 2.6. Điểm điều tra. 2.7. Số mẫu điều tra của một điểm. 2.8. Thu mẫu dịch hại để theo dõi ký sinh. 2.9. Các chỉ tiêu theo dõi và công thức tính. 2.10. Phương pháp thu thập, xử lý số liệu điều tra. 2.11. Sổ theo dõi. 2.12. Thực hành, bài tập				
3	Chương 3: Phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây lúa 3.1. Quy định chung. 3.2. Quy định kỹ thuật về phương pháp điều tra. 3.3. Thực hành, bài tập	18	4	12	2
4	Chương 4: Phương pháp điều tra phát hiện dịch hại nhóm cây bắp 4.1. Quy định chung. 4.2. Quy định kỹ thuật về phương pháp điều tra. 4.3 Thực hành, bài tập	12	4	8	
5	Chương 5: Phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây đậu 5.1. Quy định chung. 5.2. Quy định kỹ thuật về phương pháp điều tra. 5.3. Thực hành, bài tập	12	4	8	
6	Chương 6: Phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây rau họ thập tự 6.1. Quy định chung. 6.2. Quy định kỹ thuật về phương pháp điều tra. 6.3. Thực hành, bài tập	13	4	8	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
7	Chương 7: Phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây ăn trái 7.1. Qui định chung. 7.2. Qui định kỹ thuật về phương pháp điều tra. 7.3. Thực hành, bài tập	12	4	8	
	Cộng	90	29	56	5

2. Nội dung chi tiết :

Chương 1: Mục đích, yêu cầu và giải thích từ ngữ Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được mục đích, yêu cầu và giải thích được các từ ngữ trong điều tra phát hiện dịch hại cây trồng.

2. Nội dung:

2.1. Mục đích.

2.2. Yêu cầu.

2.3. Giải thích từ ngữ.

Chương 2: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây trồng

Thời gian: 20 giờ (LT: 5 giờ; TH: 12 giờ; KT: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây trồng;

- Tính toán, xử lý được các số liệu điều tra theo qui chuẩn kỹ thuật quốc gia.

2. Nội dung:

2.1. Yêu cầu kỹ thuật.

2.2. Thiết bị và dụng cụ điều tra.

2.3. Thời gian điều tra.

2.4. Yếu tố điều tra.

2.5. Khu vực điều tra.

2.6. Điểm điều tra.

2.7. Số mẫu điều tra của một điểm.

2.8. Thu mẫu dịch hại để theo dõi ký sinh.

- 2.9. Các chỉ tiêu theo dõi và công thức tính.
- 2.10. Phương pháp thu thập, xử lý số liệu điều tra.
- 2.11. Sổ theo dõi.
- 2.12. Thực hành

Chương 3: Phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây lúa

Thời gian: 18 giờ (LT: 4 giờ; TH: 12 giờ; KT: 2 giờ)

- 1. Mục tiêu:
 - Hiểu và trình bày được qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây lúa;
 - Tính toán, xử lý được các số liệu điều tra theo qui chuẩn kỹ thuật quốc gia.
- 2. Nội dung:
 - 2.1. Qui định chung.
 - 2.2. Qui định kỹ thuật về phương pháp điều tra.
 - 2.3. Thực hành

Chương 4: Phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây Bắp

Thời gian: 12 giờ (LT: 4 giờ; TH: 8 giờ)

- 1. Mục tiêu:
 - Hiểu và trình bày được qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây bắp;
 - Tính toán, xử lý được các số liệu điều tra theo qui chuẩn kỹ thuật quốc gia.
- 2. Nội dung:
 - 2.1. Qui định chung.
 - 2.2. Qui định kỹ thuật về phương pháp điều tra.
 - 2.3. Thực hành

Chương 5: Phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây đậu

Thời gian: 12 giờ (LT: 4 giờ; TH: 8 giờ)

- 1. Mục tiêu:
 - Hiểu và trình bày được qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây đậu;
 - Tính toán, xử lý được các số liệu điều tra theo qui chuẩn kỹ thuật quốc gia.
- 2. Nội dung:
 - 2.1. Qui định chung.
 - 2.2. Qui định kỹ thuật về phương pháp điều tra.
 - 2.3. Thực hành

Chương 6: Phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây rau họ thập tự

Thời gian: 12 giờ (LT: 4 giờ; TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây rau họ thập tự;

- Tính toán, xử lý được các số liệu điều tra theo qui chuẩn kỹ thuật quốc gia.

2. Nội dung:

2.1. Qui định chung.

2.2. Qui định kỹ thuật về phương pháp điều tra.

2.3. Thực hành

Chương 7: Phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây ăn trái

Thời gian: 12 giờ (LT: 4 giờ; TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được qui chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây ăn trái;

- Tính toán, xử lý được các số liệu điều tra theo qui chuẩn kỹ thuật quốc gia.

2. Nội dung:

2.1. Qui định chung.

2.2. Qui định kỹ thuật về phương pháp điều tra.

2.3. Thực hành

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, ruộng canh tác cây trồng

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, thiết bị, mẫu.

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Hiểu được các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây trồng.

- Kỹ năng: Vận dụng các kiến thức đã học trong điều tra, đánh giá mức độ thiệt hại do dịch hại gây ra và có biện pháp phòng trừ hiệu quả.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Chương trình môn Điều tra phát hiện dịch hại cây trồng dùng giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ Trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho người học, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 1, chương 2 và chương 3

4. Tài liệu tham khảo:

- Cục bảo vệ thực vật, 1995. *Phương pháp điều tra phát hiện sâu bệnh hại cây trồng*. NXB Nông Nghiệp.

- Nguyễn Công Thuật, 1996. *Phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại cây trồng Nghiên cứu và ứng dụng*. NXB Nông Nghiệp.

- Nguyễn Mạnh Chinh, 1988. *Phát hiện dự tính dự báo sâu bệnh hại lúa*. NXB Nông Nghiệp.

- Nguyễn Văn Đình, 2004. *Giáo trình nhện hại cây trồng nông nghiệp*. NXB Nông Nghiệp, Hà Nội.

- Nguyễn Văn Thêm, Phan Văn Bổng, 1999. *Hướng dẫn quản lý dịch hại tổng hợp trên lúa (IPM)*. NXB Nông Nghiệp TP Hồ chí Minh.

- Thái Trần Bái, 2007. *Động vật không xương sống*. NXB Giáo dục.

- Võ Văn Á, 1998. *Tìm hiểu về quản lý tổng hợp dịch hại cây trồng*. NXB Nông Nghiệp.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: CÂY TRỒNG 1 - 2

Mã môn học: MH04026

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ (Lý thuyết: 29 giờ; Thực hành: 56 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2 (hệ THCS).
- Tính chất của môn học: Là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Trình bày những nội dung cơ bản về đặc điểm sinh học, điều kiện sinh thái và kỹ thuật canh tác một số loại cây trồng.
- Về kỹ năng: Thực hiện thành thạo kỹ thuật trồng, chăm sóc một số loại cây lương thực và cây ăn trái.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học. Thể hiện trách nhiệm trong việc vận dụng, thực hành các nội dung môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Cây lúa 1.1. Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây Lúa. 1.2. Các giai đoạn sinh trưởng 1.3. Kỹ thuật canh tác cây Lúa.	14	5	8	1
2	Chương 2: Cây bắp 2.1. Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây bắp 2.2. Các giai đoạn sinh trưởng 2.3. Kỹ thuật canh tác cây bắp	2	2		
3	Chương 3: Cây khoai lang, khoai mì	2	2		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	3.1. Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo Cây khoai lang, khoai mì 3.2. Các giai đoạn sinh trưởng 3.3 Kỹ thuật canh tác Cây khoai lang, khoai mì				
4	Chương 4: Cây rau 4.1. Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây rau 4.2. Các giai đoạn sinh trưởng 4.3. Kỹ thuật canh tác cây rau	12	3	8	1
5	Chương 5: Giới thiệu một số cây ăn trái ở Việt nam và các phương pháp nhân giống 5.1. Tình hình sản xuất cây ăn trái trên thế giới và Việt nam. 5.2. Các nhóm cây ăn trái ở Việt nam. 5.3. Một số loại trái cây và vùng nổi tiếng ở Việt nam. 5.4. Các phương pháp nhân vô tính. 5.5. Các phương pháp nhân hữu tính.	12	4	8	
6	Chương 6: Thiết kế vườn cây ăn trái 6.1. Yêu cầu của công tác thiết kế vườn 6.2. Thiết lập đai rừng phòng hộ 6.3. Thiết kế lô trồng, đường đi và hàng cây trong vườn 6.4. Thiết kế vườn ươm. 6.5. Cơ cấu cây trồng trong vườn	3	3		
7	Chương 7: Cây nhãn 6.1. Đặc điểm thực vật học và yêu cầu sinh thái 6.2. Kỹ thuật canh tác cây nhãn	11	3	8	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	6.3. Thu hoạch				
8	Chương 8: Cây xoài 8.1. Đặc điểm thực vật học và yêu cầu sinh thái 8.2. Kỹ thuật canh tác cây xoài 8.3. Thu hoạch	11	3	8	
9	Chương 9: Cây có múi 9.1. Đặc điểm thực vật học và yêu cầu sinh thái 9.2. Kỹ thuật canh tác cây có múi 9.3. Thu hoạch	10	2	8	
10	Chương 10: Cây chuối 10.1. Đặc điểm thực vật học và yêu cầu sinh thái 10.2. Kỹ thuật canh tác cây chuối 10.3. Thu hoạch	11	2	8	1
	Cộng	90	29	56	5

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Cây lúa

Thời gian: 14 giờ (LT: 5 giờ; TH: 8 giờ; 1 giờ KT)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các đặc điểm sinh học, điều kiện sinh thái, kỹ thuật trồng, quản lý dịch hại, thu hoạch và bảo quản.
- Biết cách tính độ nảy mầm; Thực hiện được các thao tác trong quy trình xử lý, ngâm ủ giống lúa.
- Thực hiện được các thao tác trong quy trình ngâm ủ giống lúa.

2. Nội dung:

- 2.1. Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây Lúa.
- 2.2. Các giai đoạn sinh trưởng.
- 2.3. Kỹ thuật canh tác cây Lúa.
- 2.4. Thực hành

Chương 2: Cây bắp

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các đặc điểm sinh học, điều kiện sinh thái, kỹ thuật trồng, quản lý dịch hại, thu hoạch và bảo quản.

2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây bắp.

2.2. Các giai đoạn sinh trưởng.

2.3. Kỹ thuật canh tác cây bắp.

Chương 3: Cây khoai lang, khoai mì

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các đặc điểm sinh học, điều kiện sinh thái, kỹ thuật trồng, quản lý dịch hại, thu hoạch và bảo quản;

- Vận dụng thành thạo những kiến thức đã học vào trong sản xuất canh tác Đậu nành.

2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo Cây khoai lang, khoai mì.

2.2. Các giai đoạn sinh trưởng.

2.3. Kỹ thuật canh tác Cây khoai lang, khoai mì.

Chương 4: Cây rau

Thời gian: 12 giờ (LT: 3 giờ; TH: 8 giờ; 1 giờ KT)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các đặc điểm sinh học, điều kiện sinh thái, kỹ thuật trồng, quản lý dịch hại, thu hoạch và bảo quản;

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật trồng rau mầm.

2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm và chức năng của các thành phần cấu tạo cây rau.

2.2. Các giai đoạn sinh trưởng.

2.3. Kỹ thuật canh tác cây rau.

2.4. Thực hành

Chương 5: Giới thiệu một số cây ăn trái ở Việt nam và các phương pháp nhân giống

Thời gian: 12 giờ (LT: 4 giờ; TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Nắm rõ một số loại trái cây được trồng phổ biến và các phương pháp nhân giống.

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật tỉa cành và tạo tán cây ăn trái.

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chiết ghép cành cây ăn trái.

2. Nội dung:

2.1. Tình hình sản xuất cây ăn trái trên thế giới và Việt nam.

2.2. Các nhóm cây ăn trái ở Việt nam.

2.3. Một số loại trái cây và vùng trồng nổi tiếng ở Việt nam.

2.4. Các phương pháp nhân vô tính.

2.5. Các phương pháp nhân hữu tính.

2.6. Thực hành

Chương 6: Thiết kế vườn cây ăn trái

Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ)

1. Mục tiêu:

- Vận dụng thành thạo những kiến thức đã học vào trong sản xuất, thiết kế vườn.

2. Nội dung:

2.1. Yêu cầu của công tác thiết kế vườn.

2.2. Thiết lập đai rừng phòng hộ.

2.3. Thiết kế lô trồng, đường đi và hàng cây trong vườn.

2.4. Thiết kế vườn ươm.

2.5. Cơ cấu cây trồng trong vườn.

Chương 7: Cây nhãn

Thời gian: 11 giờ (LT: 3 giờ; TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày đặc điểm thực vật học, yêu cầu sinh thái kỹ thuật trồng và chăm sóc nhãn;

- Áp dụng được kỹ thuật canh tác tiên tiến trong sản xuất để tăng năng suất, phẩm chất cây nhãn.

2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm thực vật học và yêu cầu sinh thái.

2.2. Kỹ thuật canh tác cây nhãn.

2.3. Thu hoạch.

2.4. Thực hành

Chương 8: Cây xoài

Thời gian: 11 giờ (LT: 3 giờ; TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày đặc điểm thực vật học, yêu cầu sinh thái kỹ thuật trồng và chăm sóc xoài;

- Áp dụng được kỹ thuật canh tác tiên tiến trong sản xuất để tăng năng suất, phẩm chất xoài.

2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm thực vật học và yêu cầu sinh thái.

2.2. Kỹ thuật canh tác cây xoài.

2.3. Thu hoạch.

2.4. Thực hành

Chương 9: Cây có múi

Thời gian: 10 giờ (LT: 2 giờ; TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày đặc điểm thực vật học, yêu cầu sinh thái kỹ thuật trồng và chăm sóc cây có múi.

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật xử lý ra hoa trái vụ cây ăn trái.

2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm thực vật học và yêu cầu sinh thái.

2.2. Kỹ thuật canh tác cây có múi.

2.3. Thu hoạch.

2.4. Thực hành

Chương 10: Cây chuối

Thời gian: 11 giờ (LT: 2 giờ; TH: 8 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày đặc điểm thực vật học, yêu cầu sinh thái kỹ thuật trồng và chăm sóc chuối

- Thực hiện được cách tính liều lượng các loại phân bón.

2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm thực vật học và yêu cầu sinh thái.

2.2. Kỹ thuật canh tác cây chuối.

2.3. Thu hoạch

2.4. Thực hành

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, phòng thực hành môn học.

2. Trang thiết bị: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, hình chụp, video clip, dụng cụ và mẫu vật thực hành.

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Trình bày được những nội dung cơ bản về đặc điểm sinh học, kỹ thuật trồng của từng loại cây.

- Kỹ năng: Thực hiện thành thạo kỹ thuật ươm giống, nhân giống và kỹ thuật trồng các loại cây.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao Động- Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Môn học Cây trồng 1 - 2 sử dụng để giảng dạy cho học sinh đào tạo trình độ Trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 1, 2, 4, 5, 7, 8.

4. Tài liệu tham khảo:

- Shouichi Yosida. 1981. *Cơ sở khoa học cây lúa*. IRRI, Đại Học Cần Thơ.
- Trần Văn Đạt. 2002. *Tiến trình phát triển sản xuất lúa gạo ở Việt Nam: từ thời nguyên thủy đến hiện đại*. NXB Nông nghiệp
- Võ Tòng Xuân. 1998. *Trồng lúa*. NXB Nông nghiệp TP.HCM
- Đoàn Thị Thanh Nhân. 1996. *Giáo Trình Cây Công Nghiệp*. Nhà Xuất Bản Nông Nghiệp
- Ngô Thế Dân. 1999. *Cây Đậu Tương*. Nhà Xuất Bản Nông Nghiệp
- Dương Minh. 1999. *Bài giảng cây đậu xanh*. Trường Đại học Cần Thơ
- Đường Hồng Dật (2004). *Kỹ thuật thâm canh tăng năng suất cây ngô*. NXB Lao động- Xã hội.

- Trần Thượng Tuấn và ctv, 1994. *Cây ăn trái đồng bằng sông Cửu Long*. Sở khoa học công nghệ & môi trường An Giang.
- Vũ Công Hậu, 1996. *Trồng cây ăn quả ở Việt Nam*. NXB Nông nghiệp.
- TS. Nguyễn Minh Châu. 2003. *Sổ tay kỹ thuật trồng cây ăn quả miền Trung và miền Nam*. Nhà xuất bản nông nghiệp.
- Trần Thế Tục, Hoàng Ngọc Thuận. 1995. *Chiết ghép, giâm cành, tách chồi cây ăn quả*. Nhà xuất bản nông nghiệp.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: ĐỘNG VẬT HẠI NÔNG NGHIỆP

Mã môn học: MH01070

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 1 (hệ THPT)
- Tính chất của môn học: Là môn học chuyên môn bắt buộc

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức:
 - + Trình bày được đặc điểm sinh thái và sinh học của từng nhóm động vật hại nông nghiệp và các biện pháp quản lý động vật hại.
- Về kỹ năng:
 - + Nhận diện, phân loại được các động vật gây hại trên đồng ruộng; đề xuất biện pháp quản lý hiệu quả.
 - + Có khả năng xác định được các động vật gây hại quan trọng trên cây trồng phổ biến hiện nay.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có động cơ học tập đúng đắn, tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và trách nhiệm đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	THỰC HÀNH Bài 1: Nhận diện và phân loại một số ốc gây hại cây trồng 1.1. Ốc bươu vàng 1.2. Ốc sên 1.3. Sên trần 1.4. Biện pháp quản lý	17		16	1
2	Bài 2: Nhận diện và phân loại chuột gây hại trên ruộng lúa 2.1. Giới thiệu đặc điểm hình thái, sinh học	8		8	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển. 2.3. Cách gây hại, nhận diện và phân loại các nhóm chuột 2.4. Biện pháp quản lý				
3	Bài 3: Nhận diện và phân loại nhện gây hại cây trồng 3.1. Giới thiệu đặc điểm hình thái, sinh học 3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển. 3.3. Cách gây hại, nhận diện và phân loại nhóm nhện 3.4. Biện pháp quản lý	5		4	1
Cộng		30	0	28	2

2. Nội dung chi tiết:

Thực hành

Bài 1: Nhận diện và phân loại một số ốc gây hại cây trồng

Thời gian: 17 giờ (LT: 0 giờ; TH: 16 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm hình thái ốc bươu vàng, ốc sên, sên trần;
- Hiểu đặc điểm sinh lý để áp dụng các biện pháp quản lý.
- Nhận biết, phân loại được các nhóm ốc và thực hiện thành thạo các phương pháp quản lý.

2. Nội dung:

2.1. Ốc bươu vàng

2.2. Ốc sên

2.3. Sên trần.

2.4. Biện pháp quản lý

Bài 2: Nhận diện và phân loại chuột gây hại trên ruộng lúa

Thời gian: 8 giờ (LT: 0 giờ; TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm hình thái các loại chuột gây hại;

- Hiểu đặc điểm sinh lý để áp dụng các biện pháp quản lý;
- Nhận diện, phân loại được một số loài chuột gây hại cây trồng.

2. Nội dung:

- 2.1. Giới thiệu đặc điểm hình thái, sinh học
- 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển.
- 2.3. Cách gây hại, nhận diện và phân loại các nhóm chuột
- 2.4. Biện pháp quản lý

Bài 3: Nhận diện và phân loại nhện gây hại cây trồng

Thời gian: 5 giờ (LT: 2 giờ; TH: 4 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm của các loại nhện gây hại.
- Hiểu được các đặc điểm sinh lý để áp dụng các biện pháp quản lý nhện gây hại.
- Nhận biết, phân loại được các loại nhện gây hại và thực hiện thành thạo các phương pháp quản lý.

2. Nội dung:

- 3.1. Giới thiệu đặc điểm hình thái, sinh học
- 3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển.
- 3.3. Cách gây hại, nhận diện và phân loại nhóm nhện
- 3.4. Biện pháp quản lý

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, thiết bị, mẫu.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Trình bày được các đặc điểm hình thái và sinh học của từng nhóm động vật gây hại cây trồng.
- Kỹ năng: Vận dụng các kiến thức đã học nhận diện, phân loại được các nhóm động vật gây hại. Từ đó ra để có biện pháp quản lý hiệu quả.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Động vật hại nông nghiệp được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 1, 2 và 3

4. Tài liệu tham khảo:

- Cục bảo vệ thực vật, 1995. *Phương pháp điều tra phát hiện sâu bệnh hại cây trồng*. NXB Nông Nghiệp

- Nguyễn Văn Đình, 2004. *Giáo trình động vật hại nông nghiệp*. NXB Nông Nghiệp, Hà Nội

- Nguyễn Văn Thêm, Phan Văn Bổng. 1999. *Hướng dẫn quản lý dịch hại tổng hợp trên lúa (IPM)*. NXB Nông Nghiệp TP Hồ chí Minh

- Thái Trần Bái, 2007. *Động vật không xương sống*. NXB Giáo dục

- Trần Văn Hai. 2005. *Giáo trình Luật bảo vệ thực vật*. Đại Học Cần Thơ

- Võ Văn Á, 1998. *Tìm hiểu về quản lý tổng hợp dịch hại cây trồng*. NXB Nông Nghiệp

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: PHƯƠNG PHÁP THÍ NGHIỆM

Mã môn học: MH02197

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2.
- Tính chất của môn học: Là môn học chuyên môn bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu các trình tự của bài toán về so sánh trung bình; Biết được cách bố trí thí nghiệm một nhân tố.
- Về kỹ năng: Giải được bài toán về so sánh trung bình; Thiết kế được một thí nghiệm một nhân tố trên đồng ruộng.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học. Thái độ nghiêm túc trong tổ chức, thực hiện một thí nghiệm trên đồng ruộng.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Các khái niệm 1.1. Nhân tố 1.2. Nghiệm thức 1.3. Vật liệu thí nghiệm 1.4. Đơn vị thí nghiệm 1.5. Ảnh hưởng của nghiệm thức 1.6. Ảnh hưởng của sai số 1.7. Lặp lại	12	12		
2	Chương 2: Các kiểu bố trí thí nghiệm một nhân tố 2.1. Bố trí hoàn toàn ngẫu nhiên 2.2. Bố trí khối hoàn toàn ngẫu nhiên 2.3. Bố trí theo kiểu hình vuông Latin	18	16		2

	2.4. Bài tập				
	Cộng	30	28		8

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1 : Các khái niệm

Thời gian: 12 giờ (LT: 12 giờ; TH: 0 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được ý nghĩa, trình tự của các bài toán trắc nghiệm giả thiết;
- Giải được các bài toán về so sánh trung bình.

2. Nội dung:

2.1. Lý thuyết

2.1.1. Nhân tố

2.1.2. Nghiệm thức

2.1.3. Vật liệu thí nghiệm

2.1.4. Đơn vị thí nghiệm

2.1.5. Ảnh hưởng của nghiệm thức

2.1.6. Ảnh hưởng của sai số

2.1.7. Lặp lại

2.2. Bài tập

Chương 2: Thí nghiệm một nhân tố

Thời gian: 18 giờ (LT: 16 giờ; KT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Biết được cách bố trí thí nghiệm một nhân tố;
- Thiết kế được một thí nghiệm một nhân tố trên đồng ruộng;
- Hiểu cách tính toán và xử lý kết quả thí nghiệm cơ bản.

2. Nội dung:

2.1. Lý thuyết

2.1.1 Bố trí hoàn toàn ngẫu nhiên

2.2.2 Bố trí khối hoàn toàn ngẫu nhiên

2.3.3 Bố trí theo kiểu hình vuông Latin

2.2. Bài tập

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu projector,
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Giải được bài toán về so sánh trung bình; xử lý số liệu kết quả thí nghiệm bằng phép tính trên Excel.

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua các bài tập.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Phương pháp thí nghiệm dùng giảng dạy cho người học đào tạo trình độ Trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho người học, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Tăng cường bài tập áp dụng nhằm mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2.

4. Tài liệu tham khảo:

- Đặng Hân, 1996. *Xác Suất Thống Kê*. Nhà Xuất Bản Thống Kê.

- Đặng Hân, 1996. *Bài Tập Xác Suất Thống Kê*. Nhà Xuất Bản Thống Kê.

- Nguyễn Thị Lan, 2009. *Giáo trình phương pháp thí nghiệm*. Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: QUẢN LÝ DỊCH HẠI TỔNG HỢP VÀ QUẢN LÝ CỎ DẠI

Mã số môn học: MH04204

Thời gian môn học: 90 giờ (Lý thuyết: 29 giờ; thực hành: 56 giờ; kiểm tra: 5 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 3 (hệ THCS).
- Tính chất môn học: Là môn học cơ sở bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC

- Về kiến thức:
 - + Trình bày được các nguyên lý phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM); mối tương quan giữa hệ sinh thái nông nghiệp và phòng trừ dịch hại tổng hợp;
 - + Hiểu và nhận diện được đặc điểm sinh học và sinh thái của từng loài dịch hại, nhóm cỏ; các biện pháp quản lý chúng.
- Về kỹ năng:
 - + Ứng dụng được quy trình IPM vào đồng ruộng.
 - + Nhận dạng và phân loại được các loài dịch hại và cỏ dại phổ biến trên đồng ruộng. Thực hiện được biện pháp quản lý dịch hại và cỏ dại thích hợp;
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - Có động cơ học tập đúng đắn, tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với học phần.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số TT	Tên bài	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	Chương 1: Hệ sinh thái và chiến lược phòng trừ của IPM 1.1. Hệ sinh thái 1.2. Hệ sinh thái nông nghiệp 1.3. Các yếu tố trong hệ sinh thái đồng ruộng 1.4. Khái niệm IPM và ngưỡng gây hại 1.5. Chiến lược của chương trình quản lý dịch hại tổng hợp của IPM	14	5	8	1

Số TT	Tên bài	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	1.6. Thực hành				
	Chương 2: Nguyên tắc cơ bản trong IPM và các loài thiên địch phổ biến trong hệ sinh thái nông nghiệp 2.1. Các nguyên tắc cơ bản trong IPM 2.2. Một số loài thiên địch phổ biến trong hệ sinh thái nông nghiệp 2.3. Thực hành	11	3	8	
	Chương 3: Quy trình quản lý dịch hại tổng hợp 3.1. Biện pháp sử dụng giống 3.2. Biện pháp kỹ thuật canh tác 3.3. Biện pháp cơ giới, vật lý 3.4. Biện pháp sinh học 3.5. Biện pháp hóa học 3.6. Biện pháp kiểm dịch thực vật 3.7. Thực hành	14	4	8	2
1	Chương 4: Đại cương về cỏ dại 4.1. Khái niệm về cỏ dại 4.2. Vai trò của cỏ dại trong sản xuất và đời sống 4.3. Thực hành	11	3	8	
2	Chương 5: Đặc điểm của cỏ dại 5.1. Phân loại cỏ dại 5.2. Sự sinh sản của cỏ dại 5.3. Sự phát tán của cỏ dại 5.4. Khả năng sinh tồn của cỏ dại 5.5. Các con đường lan truyền cỏ dại 5.6. Sự cạnh tranh của cỏ dại với cây trồng 5.7. Tác hại của cỏ dại đối với cây trồng 5.8. Thực hành	12	4	8	
3	Chương 6: Biện pháp phòng trừ và kiểm soát cỏ dại 6.1. Phòng trừ cỏ dại bằng biện pháp canh tác	16	6	8	2

Số TT	Tên bài	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	6.2. Kiểm soát cỏ dại bằng biện pháp vật lý 6.3. Kiểm soát cỏ dại bằng biện pháp sinh học 6.4. Kiểm soát cỏ dại bằng biện pháp hóa học 6.5. Thực hành				
4	Chương 7: Kiểm soát cỏ dại trên ruộng lúa và cây trồng cạn 7.1. Các loài cỏ dại thường gặp trên ruộng lúa 7.2. Các biện pháp quản lý cỏ dại trên ruộng lúa 7.3. Các loài cỏ dại thường gặp trên cây trồng cạn 7.4. Các biện pháp quản lý cỏ dại trên cây trồng cạn 7.5. Thực hành	12	4	8	
Cộng		90	29	56	5

2. Nội dung chi tiết

Chương 1: Hệ sinh thái và chiến lược phòng trừ của IPM

Thời gian: 14 giờ (LT: 5 giờ; TH: 8 giờ, KT : 1 giờ)

1. Mục tiêu

Hiểu và trình bày được khái niệm về hệ sinh thái; chiến lược phòng trừ của IPM.

2. Nội dung

2.1 Hệ sinh thái

2.2 Hệ sinh thái nông nghiệp

2.3 Các yếu tố trong hệ sinh thái đồng ruộng

2.4. Khái niệm IPM và ngưỡng gây hại

2.5. Chiến lược của chương trình quản lý dịch hại tổng hợp của IPM

2.6. Thực hành

Chương 2: Nguyên tắc cơ bản trong IPM & các loài thiên địch phổ biến trong hệ sinh thái nông nghiệp

Thời gian: 11 giờ (LT: 3 giờ; TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu

Hiểu và trình bày được các nguyên tắc cơ bản trong IPM; biết được các loài thiên địch phổ biến trong hệ sinh thái nông nghiệp

2. Nội dung

- 2.1. Các nguyên tắc cơ bản trong IPM
- 2.2. Các loài thiên địch phổ biến trong hệ sinh thái nông nghiệp
- 2.3. Thực hành

Chương 3: Quy trình quản lý dịch hại tổng hợp

Thời gian: 14 giờ (LT: 4 giờ; TH: 8 giờ, KT : 2 giờ)

- 1. Mục tiêu
Trình bày được các biện pháp trong phòng trừ dịch hại tổng hợp cho cây trồng.
- 2. Nội dung
 - 2.1. Biện pháp sử dụng giống
 - 2.2. Biện pháp kỹ thuật canh tác
 - 2.3. Biện pháp cơ giới, vật lý
 - 2.4. Biện pháp sinh học
 - 2.5. Biện pháp hóa học
 - 2.6. Biện pháp kiểm dịch thực vật
 - 2.7. Thực hành

Chương 4: Đại cương về cỏ dại

Thời gian: 11 giờ (LT: 3 giờ; TH: 8 giờ)

- 1. Mục tiêu
Trình bày được định nghĩa và vai trò của cỏ dại trong sản xuất và đời sống
- 2. Nội dung
 - 2.1. Khái niệm về cỏ dại
 - 2.2. Vai trò của cỏ dại trong sản xuất và đời sống
 - 2.3. Thực hành

Chương 5: Đặc điểm của cỏ dại

Thời gian: 12 giờ (LT: 4 giờ; TH: 8 giờ)

- 1. Mục tiêu
Hiểu và phân loại được các loài cỏ dại, tác hại và sự cạnh tranh của cỏ dại đối với cây trồng.
- 2. Nội dung
 - 2.1. Phân loại cỏ dại
 - 2.2. Sự sinh sản của cỏ dại
 - 2.3. Sự phát tán của cỏ dại
 - 2.4. Khả năng sinh tồn của cỏ dại
 - 2.5. Các con đường lan truyền cỏ dại
 - 2.6. Sự cạnh tranh của cỏ dại với cây trồng
 - 2.7. Tác hại của cỏ dại đối với cây trồng
 - 2.8. Thực hành

Chương 6: Biện pháp phòng trừ và kiểm soát cỏ dại

Thời gian: 16 giờ (LT: 6 giờ; TH: 8 giờ ; KT : 2 giờ)

1. Mục tiêu

Hiểu, trình bày được các biện pháp kiểm soát và quản lý cỏ dại.

2. Nội dung

2.1. Phòng trừ cỏ dại bằng biện pháp canh tác

2.2. Kiểm soát cỏ dại bằng biện pháp vật lý

2.3. Kiểm soát cỏ dại bằng biện pháp sinh học

2.4. Kiểm soát cỏ dại bằng biện pháp hóa học

2.5. Thực hành

Chương 7: Kiểm soát cỏ dại trên ruộng lúa và cây trồng cạn

Thời gian: 12 giờ (LT: 4 giờ; TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu

Hiểu, trình bày được các loài cỏ và biện pháp kiểm soát cỏ dại trên cây lúa, cây trồng cạn

2. Nội dung

2.1. Các loài cỏ dại thường gặp trên ruộng lúa

2.2. Các biện pháp quản lý cỏ dại trên ruộng lúa

2.3. Các loài cỏ dại thường gặp trên cây trồng cạn

2.4. Các biện pháp quản lý cỏ dại trên cây trồng cạn

2.5. Thực hành

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng học lý thuyết, thực hành

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, thiết bị, mẫu.

4. Các điều kiện khác: không.

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra tự luận, người học cần đạt các yêu cầu: Hiểu được khái niệm về IPM, hệ sinh thái nông nghiệp... Hiểu được các khái niệm về cỏ dại, phân loại cỏ dại.

- Kỹ năng: Vận dụng các kiến thức đã học trong việc kiểm soát, quản lý dịch hại trên đồng ruộng, quản lý cỏ dại.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc học phần. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/03/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN MÔN HỌC

1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu cần tham khảo

- Chu Thị Thơm, Phan Thị Lại và Nguyễn Văn Tó, 2006. *Kỹ thuật Phòng Trừ Cỏ Dại*. Nhà Xuất bản Thanh niên, Hà Nội.

- Đỗ Thị Kiều An, 2010. *Cỏ Dại Và Biện Pháp Kiểm Soát*. Trường Đại học Tây Nguyên.

- Hà Quang Hùng. 1998. *Phòng trừ tổng hợp dịch hại Côn trùng nông nghiệp* - NXB Nông nghiệp Hà Nội.

- Nguyễn Công Thuật. 1995. *Phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại trên cây trồng nghiên cứu và ứng dụng* - NXB Nông Nghiệp

- Nguyễn Hữu Trúc, 2011. *Bài giảng “Quản lý cỏ dại”*. Trường Đại học Nông Lâm. Thành phố Hồ Chí Minh

- Nguyễn Thị Thu Cúc. 2008. *Dịch hại trên cam, quýt, bưởi và IPM* - NXB Nông Nghiệp

- Phạm Văn Lâm. 2000. *Biện pháp sinh học phòng chống dịch hại nông nghiệp* - NXB Nông Nghiệp

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: THỰC TẬP CHUYÊN MÔN

Mã môn học: MH04261

Thời gian thực hiện môn học: 180 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 179 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 4 (hệ THCS) sau khi đã học xong các môn học chung, môn học cơ sở, môn học bắt buộc và môn học có liên quan đến nội dung TTCM.

- Tính chất của môn học: Là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu rõ các kiến thức chuyên môn của ngành học.

- Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học vào nội dung thực tập.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ để hoàn thành nội dung nội dung thực tập; Chấp hành tốt nội qui làm việc được qui định tại nơi tham gia thực tập; Mạnh dạn áp dụng các kiến thức thu được trong học tập vào ứng dụng thực tế.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Viết đề cương thực tập 1.1. Người học thực hiện viết đề cương quy trình thực tập 1.2. GVHD và người học thảo luận về đề cương thực tập 1.3. Người học hoàn tất đề cương thực tập	24		24	
2	Bài 2: Xét duyệt đề cương 2.1. Người học nộp đề cương thực tập cho bộ môn 2.2. Hội đồng bộ môn thông qua đề cương thực tập 2.3. Người học chỉnh sửa đề cương theo góp ý của bộ môn	12		12	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
3	Bài 3: Thực tập thực tế 3.1. Người học xuống điểm thực tập 3.2. Người học thực hiện các nội dung thực tập theo đề cương dưới sự hướng dẫn và giám sát của GVHD	115		115	
4	Bài 4: Viết báo cáo 4.1. Người học hoàn chỉnh số liệu và xử lý số liệu dưới sự hướng dẫn và giám sát của GVHD 4.2. Người học thực hiện viết báo cáo và nộp cho GVHD	29		28	1
	Cộng	180	0	179	1

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Viết đề cương thực tập

Thời gian: 24 giờ (TH: 24 giờ)

1. Mục tiêu:

- Viết được đề cương thực tập theo đúng yêu cầu về nội dung và hình thức.

2. Nội dung:

- 2.1. Người học thực hiện viết đề cương quy trình thực tập
- 2.2. GVHD và người học thảo luận về đề cương thực tập
- 2.3. Người học hoàn tất đề cương thực tập

Bài 2: Xét duyệt đề cương

Thời gian: 12 giờ (TH: 12 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu đầy đủ các yêu cầu về nội dung và phương pháp của đề cương.

2. Nội dung:

- 2.1. Người học nộp đề cương thực tập cho bộ môn
- 2.2. Hội đồng bộ môn thông qua đề cương thực tập
- 2.3. Người học chỉnh sửa đề cương theo góp ý của bộ môn

Bài 3: Thực tập thực tế

Thời gian: 115 giờ (TH: 115 giờ)

1. Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức đã học để thực hiện đúng các phương pháp của từng nội dung thực tập.

2. Nội dung:

2.1. Người học xuống điểm thực tập

2.2. Người học thực hiện các nội dung thực tập theo đề cương dưới sự hướng dẫn và giám sát của GVHD

Bài 4: Viết báo cáo

Thời gian: 29 giờ (TH: 28 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức đã học để xử lý số liệu thu thập được trong thời gian thực tập theo đúng yêu cầu;

- Vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành báo cáo.

2. Nội dung:

2.1. Người học hoàn chỉnh số liệu và xử lý số liệu dưới sự hướng dẫn và giám sát của GVHD

2.2. Người học thực hiện viết báo cáo và nộp cho GVHD góp ý

2.3. Người học hoàn chỉnh báo cáo và nộp cho GVHD

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Không

2. Trang thiết bị máy móc: Các dụng cụ, thiết bị theo từng quy trình cụ thể.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung thực tập.

4. Các điều kiện khác: Theo yêu cầu của từng quy trình.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua kết quả thực tế, bài báo cáo của người học.

- Kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học vào việc thực hiện quy trình.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Thực hiện đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, trung thực.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua điểm chuyên cần và bài báo cáo, bài phải đạt $\geq 5,0$ theo khung điểm 10.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Thực tập chuyên môn dùng giảng dạy cho người học đào tạo trình độ Trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên hướng dẫn và tạo điều kiện cho người học chủ động, tích cực trong quá trình thực tập để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực vận dụng kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 1, 3, 4.

4. Tài liệu tham khảo:

- Cao Văn Thích, 2012, Bài giảng môn Phương pháp thí nghiệm. Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật An Giang.

- Các tài liệu chuyên môn có liên quan đến nội dung thực tập.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: KIẾN TẬP

Mã môn học: MH01097

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 89 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 4 (hệ THCS) sau khi đã học xong các môn học chung, môn học cơ sở, môn học chuyên môn.

- Tính chất của môn học: Là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu rõ quy trình, tổ chức hoạt động của cơ sở sản xuất - kinh doanh, trang trại... tại các điểm đến kiến tập.

- Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học và tình hình thực tế tại các điểm kiến tập vào thực tiễn.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ nghiêm túc trong thời gian kiến tập; chấp hành tốt nội quy, quy định của điểm kiến tập; mạnh dạn áp dụng các kiến thức thu được trong kỳ kiến tập vào ứng dụng thực tế.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Công việc chuẩn bị trước khi kiến tập 1.1. Thảo luận mục đích yêu cầu của đợt kiến tập 1.2. Xây dựng kế hoạch kiến tập 1.3. Triển khai đề cương kiến tập	4		4	
2	Bài 2: Kiến tập 2.1. Người học đi đến điểm kiến tập theo kế hoạch 2.2. Thực hiện các nội dung kiến tập theo yêu cầu	32		32	
3	Bài 3: Viết báo cáo	9		8	1

Số TT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	3.1. Người học thực hiện viết báo cáo và nộp cho GVHD góp ý 3.2. Người học hoàn chỉnh báo cáo và nộp cho bộ môn sau khi được sự đồng ý của GVHD				
	Cộng	45	0	44	1

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Công việc chuẩn bị trước khi kiến tập

Thời gian: 4 giờ (TH: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Chọn được các nội dung và điểm kiến tập phù hợp với ngành học;
- Viết được đề cương phù hợp với mục tiêu và nội dung của đợt kiến tập.

2. Nội dung:

- 2.1. Thảo luận mục đích yêu cầu của đợt kiến tập
- 2.2. Xây dựng kế hoạch kiến tập
- 2.3. Triển khai đề cương kiến tập

Bài 2: Kiến tập

Thời gian: 32 giờ (TH: 32 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các quy trình, tổ chức hoạt động của các cơ sở đến kiến tập.

2. Nội dung:

- 2.1. Người học đi đến điểm kiến tập theo kế hoạch
- 2.2. Thực hiện các nội dung kiến tập theo yêu cầu

Bài 3: Viết báo cáo

Thời gian: 9 giờ (TH: 8 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức đã học và những nội dung đã được quan sát tại cơ sở kiến tập để hoàn thành báo cáo.

2. Nội dung:

- 2.1. Người học thực hiện viết báo cáo và nộp cho GVHD góp ý
- 2.2. Người học hoàn chỉnh báo cáo và nộp cho bộ môn sau khi được sự đồng ý của GVHD

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Không
2. Trang thiết bị máy móc: Các dụng cụ, thiết bị theo từng đề tài cụ thể.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung kiến tập.
4. Các điều kiện khác: Theo yêu cầu của nội dung kiến tập.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:
 - Kiến thức: Đánh giá thông qua bài báo cáo của người học cần đạt các yêu cầu: Đáp ứng mục tiêu, nội dung của đợt kiến tập.
 - Kỹ năng: Vận dụng được kiến thức đã học và thực tế đã quan sát tại các điểm kiến tập.
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:
 - + Thực hiện đầy đủ thời lượng môn học;
 - + Chuyên cần, trung thực.
2. Phương pháp:
 - Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua qua điểm chuyên cần, bài báo cáo và bài phải đạt $\geq 5,0$ theo khung điểm 10.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Kiến tập được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp ngành Bảo vệ thực vật.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên hướng dẫn và tạo điều kiện cho người học chủ động, tích cực trong thời gian đi kiến tập để đạt được mục tiêu của môn học.
 - Đối với người học: Chủ động, tích cực quan sát, vận dụng kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế.
3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2, bài 3.
4. Tài liệu tham khảo:
 - Các tài liệu chuyên môn có liên quan đến nội dung kiến tập./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Mã môn học: MH07271

Thời gian thực hiện môn học: 405 giờ (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành: 404 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 4 (hệ THCS) sau khi đã học xong các môn học chung, môn học cơ sở, môn học chuyên môn.

- Tính chất của môn học: Là môn học bắt buộc.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu rõ các kiến thức chuyên môn của nội dung chuyên đề thực tập.

- Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học vào nội dung chuyên đề thực tập.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ để hoàn thành nội dung nội dung chuyên đề thực tập; Chấp hành tốt nội qui làm việc được qui định tại nơi tham gia thực tập; Mạnh dạn áp dụng các kiến thức thu được trong học tập vào ứng dụng thực tế.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Công việc chuẩn bị trước khi viết đề cương thực tập 1.1. Người học chọn đề tài 1.2. Người học chọn giáo viên hướng dẫn (GVHD) 1.3. Người học gửi nội dung thực hiện sơ bộ để GVHD xem xét, góp ý (tên đề tài, mục tiêu, nội dung,) 1.4. Bộ môn phân công người học thực tập tốt nghiệp và giáo viên hướng dẫn 1.5. Trình bày phân công để Hiệu trưởng xem xét quyết định	8		8	
2	Bài 2: Viết đề cương thực tập	16		16	

Số TT	Tên bài, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	2.1. Người học thực hiện viết đề cương thực tập 2.2. GVHD và người học thảo luận về đề cương thực tập 2.3. Người học hoàn tất đề cương thực tập				
3	Bài 3: Xét duyệt đề cương 3.1. Người học nộp đề cương thực tập cho bộ môn 3.2. Hội đồng bộ môn thông qua đề cương thực tập 3.3. Người học chỉnh sửa đề cương theo góp ý của bộ môn	12		12	
4	Bài 4: Thực tập thực tế 4.1. Người học xuống điểm thực tập 4.2. Người học thực hiện các nội dung thực tập theo đề cương dưới sự hướng dẫn và giám sát của GVHD	238		238	
5	Bài 5: Viết báo cáo 5.1. Người học hoàn chỉnh số liệu và xử lý số liệu dưới sự hướng dẫn và giám sát của GVHD 5.2. Người học thực hiện viết báo cáo và nộp cho GVHD góp ý 5.3. Người học hoàn chỉnh báo cáo và nộp cho bộ môn sau khi được sự đồng ý của GVHD	41		40	1
	Cộng	315	0	314	1

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Công việc chuẩn bị trước khi viết đề cương thực tập

Thời gian: 8 giờ (TH: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Chọn được nội dung đề tài thực hiện phù hợp với ngành học;
- Viết được tên đề tài phù hợp với mục tiêu và nội dung.

2. Nội dung:

2.1. Người học chọn đề tài

2.2. Người học chọn giáo viên hướng dẫn (GVHD)

2.3. Người học gửi nội dung thực hiện sơ bộ để GVHD xem xét, góp ý (tên đề tài, mục tiêu, nội dung,)

2.4. Bộ môn phân công người học thực tập tốt nghiệp và giáo viên hướng dẫn

2.5. Trình bảng phân công để Hiệu trưởng xem xét quyết định

Bài 2: Viết đề cương

Thời gian: 16 giờ (TH: 16 giờ)

1. Mục tiêu:

- Viết được đề cương thực tập theo đúng yêu cầu về nội dung và hình thức.

2. Nội dung:

2.1. Người học thực hiện viết đề cương thực tập

2.2. GVHD và người học thảo luận về đề cương thực tập

2.3. Người học hoàn tất đề cương thực tập

Bài 3: Xét duyệt đề cương

Thời gian: 12 giờ (TH: 12 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu đầy đủ các yêu cầu về nội dung và phương pháp của đề cương tiểu luận.

2. Nội dung:

2.1. Người học nộp đề cương thực tập cho bộ môn

2.2. Hội đồng bộ môn thông qua đề cương thực tập

2.3. Người học chỉnh sửa đề cương theo góp ý của bộ môn

Bài 4: Thực tập thực tế

Thời gian: 238 giờ (TH: 238 giờ)

1. Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức đã học để thực hiện đúng các phương pháp của từng nội dung tiểu luận.

2. Nội dung:

2.1. Người học xuống điểm thực tập

2.2. Người học thực hiện các nội dung thực tập theo đề cương dưới sự hướng dẫn và giám sát của GVHD

Bài 5: Viết báo cáo

Thời gian: 41 giờ (TH: 40 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức đã học để xử lý số liệu thu thập được trong thời gian thực tập theo đúng yêu cầu;

- Vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành báo cáo, theo mục tiêu của tiểu luận.

2. Nội dung:

2.1. Người học hoàn chỉnh số liệu và xử lý số liệu dưới sự hướng dẫn và giám sát của GVHD

2.2. Người học thực hiện viết báo cáo và nộp cho GVHD góp ý

2.3. Người học hoàn chỉnh báo cáo và nộp cho bộ môn sau khi được sự đồng ý của GVHD

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Không

2. Trang thiết bị máy móc: Các dụng cụ, thiết bị theo từng đề tài cụ thể.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung đề tài.

4. Các điều kiện khác: Theo yêu cầu của đề tài.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài tiểu luận của người học cần đạt các yêu cầu: Đáp ứng mục tiêu, nội dung và phương pháp của từng đề tài cụ thể.

- Kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học vào việc thực hiện đề tài.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Thực hiện đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, trung thực.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua điểm chuyên cần, báo cáo tiểu luận và bài phải đạt $\geq 5,0$ theo khung điểm 10;

- Điểm chuyên cần do giáo viên hướng dẫn chấm;

- Điểm báo cáo là điểm trung bình chung của 2 giáo viên chấm phản biện.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Thực tập tốt nghiệp được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên hướng dẫn và tạo điều kiện cho người học chủ động, tích cực trong quá trình thực tập để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực vận dụng kiến thức đã học để áp dụng

vào thực tế.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Bài 2, bài 4, bài 5.

4. Tài liệu tham khảo:

- Cao Văn Thích, *Bài giảng môn Phương pháp thí nghiệm*. Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật An Giang.

- Các tài liệu chuyên môn có liên quan đến nội dung thực tập.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: SINH THÁI NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mã môn học: MH02213

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2 (hệ THCS).
- Tính chất của môn học: Là môn học chuyên môn tự chọn.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Trình bày được những kiến thức cơ bản về sinh thái học, các quy luật sinh thái và một số ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp.
- Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức vào các học phần chuyên môn, có khả năng vận dụng kiến thức sinh thái môi trường tự nhiên vào trong các vấn đề có liên quan đến ngành Bảo vệ thực vật.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có động cơ học tập đúng đắn, tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo, thích thú đối với môn học. Nghiêm túc học tập, chú ý quan sát, tập trung thảo luận nội dung bài học. Thể hiện trách nhiệm trong việc vận dụng, thực hành các biện pháp sinh thái vào sản xuất nông nghiệp nhằm hạn chế tác động xấu đến môi trường sinh thái.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Tổng quan về Sinh thái học 1.1. Khái niệm và cấu trúc Sinh thái học 1.2. Quy luật tác động số lượng của các nhân tố sinh thái 1.3. Ảnh hưởng của nhân tố vô sinh lên cơ thể sinh vật và sự thích nghi của chúng 1.4. Mối quan hệ giữa môi trường và con người 1.5. Ý nghĩa của Sinh thái học trong đời sống và sản xuất nông nghiệp	2	2		
2	Chương 2: Quần thể sinh vật 2.1. Khái niệm và phân loại quần thể sinh vật	4	4		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	2.2. Những đặc trưng cơ bản của quần thể				
3	Chương 3: Quần xã sinh vật 3.1. Khái niệm và đặc điểm của quần xã sinh vật 3.2. Hoạt động cơ bản của quần xã 3.3. Diễn thế sinh thái 3.4. Khống chế sinh học và cân bằng sinh thái	4	4		
4	Chương 4: Hệ sinh thái 4.1. Khái niệm và cấu trúc của hệ sinh thái 4.2. Đặc điểm và những hoạt động cơ bản của hệ sinh thái 4.3. Khả năng tự điều chỉnh của hệ sinh thái	5	4		1
5	Chương 5: Hệ sinh thái nông nghiệp 5.1. Khái niệm hệ sinh thái nông nghiệp 5.2. Đặc điểm và những hoạt động cơ bản của hệ sinh thái nông nghiệp 5.3. Tính chất của hệ sinh thái nông nghiệp 5.4. Mối quan hệ giữa hệ sinh thái nông nghiệp và hệ thống xã hội	4	4		
6	Chương 6: Sinh thái học và sự phát triển nông nghiệp 6.1. Mô hình sinh thái nông nghiệp 6.2. Điều khiển hoạt động của các hệ sinh thái nông nghiệp 6.3. Các nền sản xuất nông nghiệp 6.4. Nông nghiệp bền vững và cách xây dựng dựa trên cơ sở sinh thái học 6.5. Các hệ thống nông nghiệp bền vững ở Việt Nam	11	10		1
	Cộng	30	28		2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Tổng quan về Sinh thái học

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm về Sinh thái học và vai trò của Sinh thái học đối với đời sống và sản xuất nông nghiệp;
- Phân biệt được các nhân tố sinh thái và biết cơ chế tác động của các nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm và cấu trúc Sinh thái học

2.2. Quy luật tác động số lượng của các nhân tố sinh thái

2.3. Ảnh hưởng của nhân tố vô sinh lên cơ thể sinh vật và sự thích nghi của chúng

2.4. Mối quan hệ giữa môi trường và con người

2.5. Ý nghĩa của Sinh thái học trong đời sống và sản xuất nông nghiệp

Chương 2: Quần thể sinh vật

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm quần thể sinh vật và mô tả các đặc trưng cơ bản của quần thể;
- Biết được tác động của nhân tố sinh thái và cơ chế duy trì trạng thái cân bằng của quần thể sinh vật.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm và phân loại quần thể sinh vật

2.2. Những đặc trưng cơ bản của quần thể

Chương 3: Quần xã sinh vật

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm quần xã sinh vật và giải thích được hiện tượng phân tầng trong quần xã;
- Mô tả được chuỗi thức ăn, lưới thức ăn trong quần xã và xu thế của diễn thế sinh thái; giải thích được cơ chế của khống chế sinh học và cân bằng sinh thái.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm và đặc điểm của quần xã sinh vật

2.2. Hoạt động cơ bản của quần xã

2.3. Diễn thế sinh thái

2.4. Khống chế sinh học và cân bằng sinh thái

Chương 4: Hệ sinh thái

Thời gian: 5 giờ (LT: 4 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm hệ sinh thái và phân tích cấu trúc của hệ sinh thái;
- Nêu được dòng năng lượng, vật chất di chuyển trong hệ sinh thái và khả năng tự điều chỉnh của hệ sinh thái.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm và cấu trúc của hệ sinh thái

2.2. Đặc điểm và những hoạt động cơ bản của hệ sinh thái

2.3. Khả năng tự điều chỉnh của hệ sinh thái

Chương 5: Hệ sinh thái nông nghiệp

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm hệ sinh thái nông nghiệp và phân tích thành phần cấu trúc của hệ sinh thái nông nghiệp;
- Phân tích nguyên lý hoạt động của một hệ sinh thái nông nghiệp điển hình và mô tả mối quan hệ giữa hệ sinh thái nông nghiệp với hệ thống xã hội.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm hệ sinh thái nông nghiệp

2.2. Đặc điểm và những hoạt động cơ bản của hệ sinh thái nông nghiệp

2.3. Tính chất của hệ sinh thái nông nghiệp

2.4. Mối quan hệ giữa hệ sinh thái nông nghiệp và hệ thống xã hội

Chương 6: Sinh thái học và sự phát triển nông nghiệp

Thời gian: 11 giờ (LT: 10 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Biết phân loại mô hình sinh thái và trình bày được nguyên lý, nội dung điều khiển hoạt động của các loại hình sinh thái nông nghiệp chủ yếu;
- Phân tích đặc điểm của các nền sản xuất nông nghiệp và biết được tầm quan trọng của nền nông nghiệp bền vững đối với sự phát triển của con người.

2. Nội dung:

2.1. Mô hình sinh thái nông nghiệp

2.2. Điều khiển hoạt động của các hệ sinh thái nông nghiệp

2.3. Các nền sản xuất nông nghiệp

2.4. Nông nghiệp bền vững và cách xây dựng dựa trên cơ sở sinh thái học

2.5. Các hệ thống nông nghiệp bền vững ở Việt Nam

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu PROJECTOR.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, giáo án điện tử, hình ảnh minh họa.

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận; người học cần đạt yêu cầu kiến thức gồm các nội dung sau:

- + Hệ thống kiến thức cơ bản về Sinh thái học;
- + Kiến thức liên quan trực tiếp đến hệ sinh thái nông nghiệp;
- + Phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường.

- Kỹ năng: Vận dụng các kiến thức đã học để sản xuất nông nghiệp bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTĐ ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn Sinh thái nông nghiệp và phát triển bền vững được sử dụng để giảng dạy cho người học đào tạo trình độ Trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho người học, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 4, chương 5 và chương 6.

4. Tài liệu tham khảo:

- Cao Liêm - Trần Đức Viên, 1990. *Sinh thái học nông nghiệp và bảo vệ môi trường*. Nhà xuất bản Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp.

- Lê Quốc Tuấn - Ngô An, 2005. *Sinh thái môi trường*. Trường Đại học Nông lâm TP. HCM.

- Lê Văn Khoa, 1999. *Nông nghiệp và môi trường*. Nhà xuất bản Giáo dục.

- Lê Văn Khoa, 2001. *Khoa học môi trường*, Nhà xuất bản Giáo dục.
- Nguyễn Đình Sinh, 2004. *Giáo trình Sinh thái học*. Trường Đại học Quy Nhơn.
- Nguyễn Văn Đĩnh, 2004. *Giáo trình Biện pháp sinh học trong bảo vệ thực vật*. Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
- Nguyễn Văn Mẫn, 1996. *Phổ cập kiến thức về hệ sinh thái VAC*. Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.
- Nguyễn Văn Minh, 2011. *Tài liệu giảng dạy Sinh thái nông nghiệp và phát triển bền vững*. Trường Đại học An Giang.
- Phạm Bình Quyền, 2005. *Sinh thái học côn trùng*. Nhà xuất bản Giáo dục.
- Thạch Như Hiền, 2012. *Tài liệu giảng dạy Sinh thái nông nghiệp và phát triển bền vững. Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật An Giang*.
- Trần Đức Viên (chủ biên) - Nguyễn Thanh Lâm, 2006. *Giáo trình Sinh thái học đồng ruộng*. Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.
- Trần Đức Viên - Phạm Văn Phê - Ngô Thế Ân, 2004. *Giáo trình Sinh thái học nông nghiệp*. Nhà xuất bản Giáo dục.
- Vũ Trung Tạng, 2000. *Sinh thái học cơ bản*. Nhà xuất bản Giáo dục.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: KHUYẾN NÔNG

Mã môn học: MH02124

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2 (hệ THCS).
- Tính chất của môn học: Là môn học chuyên môn tự chọn.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu được các phương pháp tiếp cận nông dân, biết cách truyền đạt và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật đến nông dân.
- Về kỹ năng: Khai thác, chuyển tải những thông tin về khoa học kỹ thuật đến nông dân.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được động cơ học tập đúng đắn, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)		
		Tổng số	Lý thuyết	Kiểm tra
1	Chương 1: Giới thiệu về khuyến nông 1.1. Sơ lược về lịch sử phát triển khuyến nông 1.2. Khái niệm 1.3. Mục tiêu khuyến nông 1.4. Chức năng của khuyến nông 1.5. Vai trò của khuyến nông 1.6. Tiêu chuẩn cho một khuyến nông viên 1.7. Hệ thống tổ chức khuyến nông	4	4	
2	Chương 2: Phương pháp dạy 2.1. Phương pháp dạy là gì 2.2. Các phương pháp giảng dạy 2.3. Phương pháp dạy	2	2	
3	Chương 3: Dạy và học trong khuyến nông	4	4	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)		
		Tổng số	Lý thuyết	Kiểm tra
	3.1. Phương pháp dạy học khuyến nông 3.2. Giảng dạy trong khuyến nông 3.3. Các bước trong giảng dạy trong khuyến nông 3.4. Cái gì thúc đẩy nông dân tham gia học và họ học như thế nào 3.5. Ảnh hưởng của tuổi tác trong việc học tập 3.6. Nguyên tắc về việc học của người lớn			
4	Chương 4: Các phương pháp khuyến nông 4.1. Phương pháp tiếp xúc cá nhân 4.2. Phương pháp tiếp xúc tập thể 4.3. Phương pháp thông tin đại chúng	5	4	1
5	Chương 5: Sự chấp nhận tiến bộ khoa học kỹ thuật của nông dân 5.1. Bối cảnh của nông dân trước khi quyết định 5.2. Những yếu tố ảnh hưởng việc chấp nhận khuyến cáo kỹ thuật mới của nông dân 5.3. Xu hướng hành động của nông dân 5.4. Các phương pháp chuyển giao thông tin tiến bộ khoa học kỹ thuật	6	6	
6	Chương 6: Chiến dịch, lập kế hoạch và đánh giá chương trình khuyến nông 6.1. Khái niệm về chiến dịch khuyến nông 6.2. Khi nào nên phát động chiến dịch khuyến nông 6.3. Các bước tiến hành một chiến dịch 6.4. Lập kế hoạch khuyến nông 6.5. Đánh giá một chương trình khuyến nông 6.6. Cách tổ chức một buổi hội thảo đầu bờ	9	8	1
	Cộng	30	28	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Giới thiệu về khuyến nông

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được khái niệm, mục tiêu, chức năng, vai trò của khuyến nông; cũng như hệ thống khuyến nông Việt Nam.

2. Nội dung:

2.1. Sơ lược về lịch sử phát triển khuyến nông

2.2. Khái niệm

2.3. Mục tiêu khuyến nông

2.4. Chức năng của khuyến nông

2.5. Vai trò của khuyến nông

2.6. Tiêu chuẩn cho một khuyến nông viên

2.7. Hệ thống tổ chức khuyến nông

Chương 2: Phương pháp dạy

Thời gian: 2 giờ (LT: 2 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu và phân biệt được các phương pháp giảng dạy.

2. Nội dung:

2.1. Phương pháp dạy là gì

2.2. Các phương pháp giảng dạy

2.3. Phương pháp dạy

Chương 3: Phương pháp dạy và học trong khuyến nông

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Chọn được phương pháp dạy hiệu quả trong và các bước giảng dạy trong khuyến nông.

2. Nội dung:

2.1. Phương pháp dạy học

2.2. Giảng dạy trong khuyến nông

2.3. Các bước trong giảng dạy trong khuyến nông

2.4. Cái gì thúc đẩy nông dân tham gia học và họ học như thế nào

2.5. Ảnh hưởng của tuổi tác trong việc học tập

2.6. Nguyên tắc về việc học của người lớn

Chương 4: Các phương pháp khuyến nông

Thời gian: 5 giờ (LT: 4 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các phương pháp khuyến nông phổ biến hiện nay; vận dụng phương pháp thích hợp cho từng điều kiện cụ thể.

2. Nội dung:

2.1. Phương pháp tiếp xúc cá nhân

2.2. Phương pháp tiếp xúc tập thể

2.3. Phương pháp thông tin đại chúng

Chương 5: Sự chấp nhận tiến bộ khoa học kỹ thuật của nông dân

Thời gian: 6 giờ (LT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu được các yếu tố ảnh hưởng đến việc chấp nhận khuyến cáo về tiến bộ khoa học kỹ thuật của nông dân.

- Thực hiện được phương pháp và nội dung cần để chuyển giao một thông tin tiến bộ khoa học kỹ thuật.

2. Nội dung:

2.1. Bối cảnh của nông dân trước khi quyết định

2.2. Những yếu tố ảnh hưởng việc chấp nhận khuyến cáo kỹ thuật mới của nông dân

2.3. Xu hướng hành động của nông dân

2.4. Các phương pháp chuyển giao thông tin tiến bộ khoa học kỹ thuật

Chương 6: Chiến dịch, lập kế hoạch và đánh giá chương trình khuyến nông

Thời gian: 9 giờ (LT: 8 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được khái niệm về chiến dịch khuyến nông; tổ chức, thực hiện được một chiến dịch khuyến nông.

- Thực hiện được trình tự và nội dung cần thiết để tổ chức một buổi hội thảo đầu bờ.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm về chiến dịch khuyến nông

2.2. Khi nào nên phát động chiến dịch khuyến nông

2.3. Các bước tiến hành một chiến dịch

2.4. Lập kế hoạch khuyến nông

2.5. Đánh giá một chiến dịch khuyến nông

2.6. Cách tổ chức một buổi hội thảo đầu bờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, giáo án.

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Hiểu được vai trò, các phương pháp và nguyên tác của khuyến nông.
- Kỹ năng: Khai thác được thông tin và thực hiện tốt chuyển giao thông tin tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;
- + Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học Khuyến nông được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho người học, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3, 4, 5 và 6.

4. Tài liệu tham khảo:

- Bộ NN & PTNT, 1999. *Giáo trình Khuyến nông*. Nhà xuất bản Nông nghiệp.
- Bộ NN & PTNT, 2001. *Sổ tay phương pháp thông tin khuyến nông*. Nhà xuất bản Nông nghiệp.
- Cục Khuyến Nông & Khuyến Lâm Bộ NN & PTNT, 1997. *Khuyến Nông Việt Nam*.
- Lê Thanh Tùng, 2015. *Bài giảng khuyến nông*. Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật An Giang.
- Nguyễn Ngọc Hiến, 2001. *Phương pháp giảng dạy hiện đại cho người lớn*. Hà Nội: Học Viện Hành Chính Quốc Gia.

- Nguyễn Thị Kim Nguyệt, 2001. *Khuyến Nông*. Tủ sách Đại học Cần Thơ.
- Trần Văn Hà - Nguyễn Khánh Quốc, 1997. *Khuyến Nông Học*. Nhà xuất bản Nông nghiệp.
- Viện NC & PT Hệ thống canh tác Đại học Cần Thơ, 2003. *Tài liệu tập huấn về phương pháp khuyến nông*. Đại học Cần Thơ.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: THỰC HÀNH NÔNG NGHIỆP TỐT (GAP)

Mã môn học: MH02246

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành: 0 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2 (hệ THCS).
- Tính chất của môn học: Là môn học tự chọn.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu được các tiêu chuẩn sản xuất nông sản an toàn theo quy định của các tổ chức trên thế giới, trong khu vực và trong nước.
- Về kỹ năng: Thực hiện được sản xuất nông sản an toàn đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có động cơ học tập đúng đắn, tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Giới thiệu chung về thực hành nông nghiệp tốt (GAP) 1.1. Các yếu tố toàn cầu dẫn đến việc tăng nhu cầu về chất lượng và an toàn thực phẩm 1.2. Khái niệm GAP 1.3. Lịch sử của GAP 1.4. Lợi ích của GAP	4	4		
2	Chương 2: Tình hình thực hiện GAP ở Việt Nam 2.1. Thuận lợi và khó khăn khi thực hiện GAP ở Việt Nam 2.2. Một số giải pháp tổ chức sản xuất theo thực hành nông nghiệp tốt (GAP) ở Việt Nam	7	6		1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
3	Chương 3: Thực hành nông nghiệp tốt quốc tế (GlobalGAP) và Đông Nam Á (AseanGAP) 3.1. Giới thiệu về GlobalGAP, AseanGAP 3.2. Nội dung của GlobalGAP. 3.3. Nội dung của AseanGAP	8	8		
4	Chương 4: Thực hành nông nghiệp tốt Việt Nam (VietGAP) 4.1. Giới thiệu về VietGAP 4.2. Những quy định chung 4.3. Nội dung của VietGAP	11	10		1
	Cộng	30	28		2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Giới thiệu chung về thực hành nông nghiệp tốt (GAP)

Thời gian: 4 giờ (LT: 4 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được khái niệm GAP, vấn đề an toàn thực phẩm quan trọng đến sức khỏe con người.

2. Nội dung:

2.1. Các yếu tố toàn cầu dẫn đến việc tăng nhu cầu về chất lượng và an toàn thực phẩm

2.2. Khái niệm GAP

2.3. Lịch sử của GAP

2.4. Lợi ích của GAP

Chương 2: Tình hình thực hiện GAP ở Việt Nam

Thời gian: 7 giờ (LT: 6 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được một số giải pháp tổ chức sản xuất theo GAP.

2. Nội dung:

2.1. Thuận lợi và khó khăn khi thực hiện GAP ở Việt Nam

2.2. Một số giải pháp tổ chức sản xuất theo thực hành nông nghiệp tốt (GAP) ở Việt Nam

Chương 3: Thực hành nông nghiệp tốt quốc tế (Global GAP) và Đông Nam Á (Asean GAP)

Thời gian: 8 giờ (LT: 8 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được khái niệm thực hành nông nghiệp tốt Quốc tế (Global-GAP), và thực hành nông nghiệp tốt Đông Nam Á.

2. Nội dung:

2.1. Giới thiệu về GlobalGAP, AseanGAP

2.2. Nội dung của GlobalGAP

2.3. Nội dung của AseanGAP

Chương 4: Thực hành nông nghiệp tốt Việt Nam (VietGAP)

Thời gian: 11 giờ (LT: 10 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được trình tự thủ tục đăng ký chứng nhận VietGAP; nội dung yêu cầu của VietGAP.

- Đánh giá thực tế cơ sở sản xuất theo VietGAP.

2. Nội dung:

2.1. Giới thiệu về VietGAP

2.2. Những quy định chung

2.3. Nội dung của VietGAP

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, cơ sở sản xuất rau, quả đạt chứng nhận VietGAP, GlobalGAP.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, giáo án.

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Nắm vững nội dung và nguyên tắc thực hành nông nghiệp tốt (GAP).

- Kỹ năng: Ứng dụng các biện pháp thực hành nông nghiệp tốt vào trong sản xuất nông nghiệp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao Động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Môn học Thực hành nông nghiệp tốt được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học gắn liền với thực tế công tác sau khi tốt nghiệp. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho người học, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 3 và 4.

4. Tài liệu tham khảo:

- AseanGAP, 2006. *Quy trình nông nghiệp an toàn GAP để sản xuất rau quả tươi trong khu vực ASEAN*;

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 2007. *Quyết định số 04/ 2007/QĐ-BNN ngày 19/01/2007 về quản lý sản xuất và chứng nhận rau an toàn*;

- Bộ Y tế, 1998. *Quyết định ban hành về danh mục tiêu chuẩn vệ sinh đối với lương thực và thực phẩm*;

- Trần Đăng Hòa, 2009. *Bài giảng nông nghiệp sạch (GAP)*, Trường Đại học Nông lâm Huế;

- Trần Thị Ba, 2011. *Bài giảng thực hành nông nghiệp tốt*, Trường Đại học Cần Thơ.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)

Tên môn học: GIÁO DỤC ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Mã môn học: MH02075

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành: 0 giờ; Kiểm tra: 2 giờ).

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí của môn học: Môn học được phân bố ở học kỳ 2 (hệ THCS).
- Tính chất của môn học: Là môn học tự chọn.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Về kiến thức: Hiểu được các khái niệm về biến đổi khí hậu và nước biển dâng; Giải thích được các tác động cơ bản của biến đổi khí hậu đến hoạt động sản xuất nông - lâm - thủy sản; Trình bày được các biện pháp cụ thể ứng phó với biến đổi khí hậu trong hoạt động sản xuất nông - lâm - thủy sản.

- Về kỹ năng: Vận dụng vào việc tham gia sử dụng nguyên, nhiên liệu một cách hiệu quả, giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong sản xuất lĩnh vực nông - lâm - thủy sản.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có động cơ học tập đúng đắn, tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với môn học.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Chương 1: Tổng quan khí hậu, biến đổi khí hậu 2.1. Các khái niệm cơ bản 2.2. Hiện trạng biến đổi khí hậu toàn cầu 2.3. Nguyên nhân biến đổi khí hậu toàn cầu 2.4. Các kịch bản biến đổi khí hậu toàn cầu	6	6		
2	Chương 2: Tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu 2.1. Tác động của biến đổi khí hậu đến các lĩnh vực 2.1. Tác động của biến đổi khí hậu đến các khu vực	6	6		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
3	Chương 3: Tác động của biến đổi khí hậu đến Việt Nam 3.1. Biến đổi khí hậu ở Việt Nam 3.2. Tác động của biến đổi khí hậu đến các vùng miền của Việt Nam 3.3. Tác động của biến đổi khí hậu đối với nông nghiệp 3.4. Tác động của biến đổi khí hậu đối với lâm nghiệp 3.5. Tác động của biến đổi khí hậu đối với thủy sản	9	8		1
4	Chương 4: Các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trong các lĩnh vực nông - lâm - thủy sản 4.1. Ứng phó với biến đổi khí hậu 4.2. Các biện pháp và chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu của Việt Nam 4.3. Các biện pháp thích ứng biến đổi khí hậu trong nông - lâm – thủy sản 4.4. Các biện pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu trong nông - lâm – thủy sản	9	8		1
	Cộng	30	28		2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Tổng quan về khí hậu, biến đổi khí hậu

Thời gian: 6 giờ (LT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được những khái niệm cơ bản về khí hậu và biến đổi khí hậu; hiện trạng, nguyên nhân và các kịch bản của biến đổi khí hậu toàn cầu.

2. Nội dung:

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.2. Hiện trạng biến đổi khí hậu toàn cầu

2.3. Nguyên nhân của biến đổi khí hậu toàn cầu

2.4. Các kịch bản biến đổi khí hậu toàn cầu

Chương 2: Tác động của biến đổi khí hậu đến toàn cầu

Thời gian: 6 giờ (LT: 6 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được những tác động cơ bản của biến đổi khí hậu toàn cầu.

2. Nội dung:

2.1. Tác động của biến đổi khí hậu đến một số lĩnh vực

2.2. Tác động của biến đổi khí hậu đến các khu vực

Chương 3: Tác động của biến đổi khí hậu Việt Nam

Thời gian: 9 giờ (LT: 8 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được những tác động của biến đổi khí hậu đến sản xuất nông - lâm - thủy sản.

2. Nội dung:

2.1. Biến đổi khí hậu ở Việt Nam

2.2. Tác động của biến đổi khí hậu đến các vùng miền của Việt Nam

2.3. Tác động của biến đổi khí hậu đối với nông nghiệp

2.4. Tác động của biến đổi khí hậu đối với lâm nghiệp

2.5. Tác động của biến đổi khí hậu đối với thủy sản

Chương 4: Các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trong các lĩnh vực nông - lâm - thủy sản

Thời gian: 9 giờ (LT: 8 giờ; KT: 1 giờ)

1. Mục tiêu:

- Hiểu và trình bày được các biện pháp thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu trong sản xuất nông - lâm - thủy sản.

2. Nội dung:

2.1. Ứng phó với biến đổi khí hậu

2.2. Các biện pháp và chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu của Việt Nam

2.3. Các biện pháp thích ứng biến đổi khí hậu trong nông - lâm - thủy sản

2.4. Các biện pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu trong nông - lâm - thủy sản

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo, giáo án.

4. Các điều kiện khác: Không.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Hiểu được nguyên nhân gây biến đổi khí hậu, tác động chính lên các lĩnh vực, khu vực, từng vùng miền Việt Nam, các biện pháp thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

- Kỹ năng: Vận dụng vào việc tham gia sử dụng nguyên, nhiên liệu một cách hiệu quả, giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong sản xuất lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập các buổi học trên lớp;

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học;

+ Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp:

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và bài kiểm tra kết thúc môn học. Điểm trung bình môn học được tính theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Môn học Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên: Đây là môn học phản ánh thực tiễn. Vì vậy giáo viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho người học, làm cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức để đạt được mục tiêu của môn học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 3 và 4.

4. Tài liệu tham khảo:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2008. *Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam*;

- Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2012. *Kịch bản biến đổi khí hậu nước biển dâng cho Việt Nam*. NXB Tài nguyên Môi trường và bản đồ Việt Nam;

- Lê Văn Khoa, 2012. *Tài liệu tập huấn Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Lưu Đức Hải, 2009. *Biến đổi khí hậu trái đất và giải pháp phát triển bền vững Việt Nam*, *Vụ Khoa học Giáo dục Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và đầu tư*. NXB thống kê;

- Phạm Văn Cự, 2011. *Cuốn sách những kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu*. NXB Viện khoa học khí tượng thủy văn và môi trường;

- Viện Khoa học khí tượng thủy văn và Môi trường, 2011. *Biến đổi khí hậu và tác động ở Việt Nam*, NXB Khoa học Kỹ thuật.